

Tài Liệu tu học



Ngành Oanh

Tài Liệu Tu Học

Ngành Oanh



Thực Hiện:
Tử Sách Áo Lam

Tài Liệu:
Tài Liệu Tu Học Ngành Oanh Miền Tịnh Khiết
Nguyễn Thiệu Website

<http://worldzone.net/religion/nguyenthieu/nhungn/photphap.htm>

Cập Nhật:
Tử Sách Áo Lam
Trình Bày:
Quang Thông

Bậc Mở Mắt

Ý Nghĩa Vào Đoàn (The Meaning of Joining The Buddhist Youth Group).....	9
Châm Ngôn Đoàn (The Principles of Oanh Vũ)	13
Lược Của Đoàn (Rules of Oanh Vũ)	15
Ý Nghĩa Huy Hiệu Hoa Sen (The Meaning of the Lotus Insignia).....	17
Ba Ngôi Báu (Three Jewels).....	21
Con Nai Hiền (A Compassionate Deer)	23
Cử Chỉ Nhân Từ Của Chim Oanh Vũ (Lesson Taught By a Compassionate Oanh Vũ Bird).....	27
Lòng Hiếu Của Chim Oanh Vũ (Piousness of a Oanh Vũ Bird)	29

Bậc Cảnh Mềm

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca (The History Of Buddha ..31	
Bài Sám Hối (The Lesson of Repentance)	35
Ý Nghĩa Bốn Lời Nguyện (The Four Great Vows)	41
Hồi Hương Công Đức (Forward The Achieved Merits).....	43
Ba TỰ Quy Y (The Three Refuges)	45
Em Đến Chùa (Go To The Temple)	47
Em Niệm Phật (Pondering About Buddhas)	49
Ý Nghĩa L- Phật và tụng Niệm (The Meaning of Worshipping Buddha and Chanting buddha's Sutra)	53
Hoàng Tử Nhân Nhục và Hiếu Thảo (Prince Nhan Nhuc and The Act of Pious).....	57
Người Lành ít Có (Kind People Are Rare)	61
Thỏ Mến Đạo (The Rabbit Respects Religion)	65

Bạc Chân Cứng

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Từ Xuất Gia Đến Nhập Diệt (The History of Thich Ca Buddha From Monkshood to Virvana)	69
Cách Thức Sử Dụng Chuông Mõ (How To Use The Bell and Wooden Gong).....	75
Ý Nghĩa Màu Lam (The Meaning of The Gray Color) .	83
Em Đi Họp Đoàn (Weekly Participation/Meeting)	85
Ý Nghĩa Chào Kính Của Gia Đình Phật Tử (The Meaning of Salute and Respect in Buddhist Youth Organization)	87
Sáu Phép Hòa Kính (The Six Harmonies).....	91
Chiếc Cầu Muôn Thuở (The Unforgettable Bridge)	95
Con Voi Hiếu Nghĩa (The Pious and Loyal Elephant)	101
Thầy Tỳ Kheo Với Con Ngỗng (The Monk and The Goose)	105

Bậc Tung Bay

Ý Nghĩa Ăn Chay (The Meaning of Being a Vegetarian)	107
Cách Thức Thiết Bàn Thờ Phật (How To Arrange Buddha's Altar)	113
Ý Nghĩa Cờ Phật Giáo (The Meaning Of The Buddhist Flag)	115
Em Làm Việc Thiện (Practice Doing Good Deed/Charity/Good Will)	117
Năm Hạnh Của Người Phật Tử (The Five Conducts Of A Buddhist)	119
Đức Phật Với La Hầu La (Buddha with Rahula)	121
Con Sư Tử Trọng Pháp (The Lion That Respected Drama)	125
Người Đạo Sĩ Chí Hiếu (The Very Pious Monk)	129

**cố Huynh Trưởng
Nguyễn Thường
Đào Thị Yến Phi
(1948 - 1965)**



***Huynh Trưởng GDPT Việt Nam
vị pháp vong thân***

Đào Thị Yến Phi, Pháp Danh Nguyễn Thường, tự Diệu Mai, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1948 tại Hà Đông, Bắc phần. Thân Phụ là Ông Đào Trọng Bình và Thân mẫu là Bà Lê Thị Vượng, hiện cư ngụ tại Nha Trang. Thân Phụ đi xa và biệt tích từ khi Yến Phi vừa lên 10 tuổi. Thế nên Yến Phi chỉ sống với mẹ. Hai Mẹ con đều là Phật Tử thuần thành. Yến Phi rất ngoan và hiếu thảo.

Yến Phi được Mẹ cho vào Gia Đình Phật Tử từ năm 1958, với tư cách là một đoàn sinh Oanh Vũ. Yến Phi sinh hoạt đầu tiên tại Gia Đình Phật Tử Linh Thứu. Năm 1961, Yến Phi được lên ngành Thiếu và chánh thức quy-y Tam Bảo trong ngày Phật Đản 2506.

***Yến Phi đã trúng cách Trại Huấn Luyện Đội Chúng Trường
Thắng Hội năm 1962 và Trại Huấn Luyện Sơ Cấp Lộ Uyển
năm 1964. Sau đó trở về sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử
Chánh Quang với tư cách Đoàn Phó Oanh Vũ Nữ.***

***Với bản tính hiền hòa, lại được hấp thụ tinh thần từ bi của
Đạo Phật, Yến Phi luôn luôn tỏ ra là một Phật Tử gương
mẫu và được mọi người cảm mến.***

***Năm 1964, vì thấy sự sống còn của Dân Tộc, vì sự tự do dân
chủ, vì mọi thống khổ của Đồng bào, Yến Phi đã lạng lẽ phát
nguyện tự thiêu để cúng đường Tam Bảo.***

***Thế là yến Phi đã thực hiện ý nguyện vào lúc 14 giờ 30 ngày
26 tháng 01 năm 1965, tức là ngày 24 tháng Chạp năm Giáp
Thìn, trước Tòa Hành Chánh Tỉnh Khánh Hòa, nơi tuyệt
thực của Chư Tăng, Ni và toàn thể Phật Giáo đồ.***

***Trước khi từ biệt cõi đời giả tạm, Yến Phi có để lại 3 bức thư:
1 bức thư gửi cho Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và
Phật Giáo đồ, 1 bức thư gửi cho Thủ Tướng Trần Văn
Hương và 1 bức thư gửi cho Mẹ.***

***Yến Phi đã ra đi vĩnh viễn để mưu cầu tự do dân chủ yên
lành cho Dân Tộc và Đạo Pháp. Yến Phi tuy đã mất nhưng
vẫn sống mãi trong lòng mọi người.***

Ý Nghĩa Vào Đoàn

Để tìm hiểu trước khi tham gia Gia Đình Phật Tử, mẫu chuyện ngắn dưới đây sẽ giải thích về Ý Nghĩa Vào Đoàn:

Khi còn bé theo cha mẹ đến chùa Phật, em thấy các anh chị mặc đồng phục áo lam, quần xanh, đeo phù hiệu Gia Đình Phật Tử, huy hiệu Hoa Sen, sinh hoạt vòng tròn, ngồi lại từng nhóm để học hỏi cùng nhau, em thấy vui nên xin cha mẹ cho em tham gia Gia Đình Phật Tử. Từ lúc đến với Gia Đình em tiếp tục thường xuyên đi sinh hoạt, với đơn xin phép của cha mẹ cho em tham gia thì em chính thức được vào Đoàn.

Đoàn là một nhóm người cùng lứa tuổi với nhau họp lại. Thí dụ: một em bé trai bảy tuổi sẽ được sinh hoạt chung với những bạn trai lứa tuổi từ sáu đến mười hai. Một cô gái mười bốn tuổi sẽ sinh hoạt với những bạn gái lứa tuổi từ mười ba đến mười tám. Đoàn sinh trong đoàn cùng nhau học hỏi, vui đùa, chơi thân với nhau, thương yêu nhau chân thành trong tình thương của người con Phật.

Vào Đoàn có anh chị trưởng vui hiền sẵn sàng dạy cho các em trở thành người Phật Tử tin yêu Đạo Phật, thành người con hiếu thảo, đưa em ngoan hiền, người bạn tốt. Ngoài ra các em

The Meaning of Joining the Buddhist Youth Group

How does one find out about and join Buddhist Youth Group? It can be illustrated by the following short story:

"When I was young, I would go with my parents to the temple to worship Buddha. There I saw groups of people in uniforms of gray shirt and navy blue pants/skirts. Everyone had the Lotus insignia and the Buddhist Youth Group symbol on their shirts. The thing that captured my attention the most was when everyone stood in one by circle and played exciting games. After that, they all got into small groups for their lessons of the day. At the end of an eventful day, everyone got back into the big circle, held hands and sang the 'Good-bye' song. I noticed that they usually lingered and talked and played games after it was over, no one wanted to leave!

With these observations in mind, I asked my parents for permission to join the Youth Group. From my continuing attendance (of three months), I received my application for admittance to become an official member of the Buddhist Youth Group."

In Buddhist Youth Group, the members are divided into groups of people of same age group category

được học hỏi và tập sống với thiên nhiên, học những kinh nghiệm sống căn bản để trở nên lanh lẹ, can đảm và được vui nữa. Trong Đoàn em sẽ có nhiều người bạn tốt sẵn sàng giúp đỡ em trong mọi trường hợp.

Vào Đoàn em nên đi họp Đoàn chuyên cần, đúng giờ, chăm chỉ và vâng lời anh chị Huynh Trưởng.



and gender. For example, a seven year-old boy would be grouped with boys ages six through twelve. A fourteen year-old girl would be grouped with girls ages thirteen through eighteen. They study, play, and grow to truly care for one another in the love of a disciple of Buddha. In addition to having new friends, there are other advantages. In Buddhist Youth Group, there are leaders that are loving and caring. They are always ready to teach us to become a good citizen, a good son/daughter, a good friend, and a good Buddhist. We learn motor skill, practice living with nature, and study the experiences of life in order to become a courageous and happy person. There are many good friends in the Youth Group that are always ready to lend a hand when needed.

When joining Buddhist Youth Group, one needs to attend regularly and promptly. Study hard and listen to the guidances of the leaders.

Châm Ngôn Đoàn

Châm ngôn của Oanh Vũ là Hòa-Tin-Vui nghĩa là Hòa thuận, Tin yêu, và Vui vẻ.

1. Hoà thuận: Là thuận thảo với tất cả mọi người, không tranh giành cãi cọ nhau. Trong gia đình em luôn luôn thuận thảo với anh chị em, đến trường em là một học sinh gương mẫu không đánh nhau với bạn học; đến với Đoàn em luôn luôn hòa đồng với các bạn trong Đoàn, nghe lời những người bạn lớn, hiểu biết hơn mình, giúp đỡ những em nhỏ mới chập chững vào Đoàn.

2. Tin yêu: Là thương mến, tin tưởng nhau, luôn luôn tin Phật để gần Phật. Em phải thương yêu mọi người như thương yêu chính bản thân em. Em phải tin vào những người lớn, những anh chị Huynh Trưởng, và nhất là em phải tin vào Đức Phật vì Ngài hướng dẫn em trở thành người tốt.

3. Vui vẻ: Là không buồn giận, luôn luôn vui vẻ tươi cười với mọi người. Em có tính tình vui vẻ sẽ d- gần gũi với bạn bè, anh chị em. Nũng nịu, giận hờn, la khóc rất khó nhìn, và bạn bè sẽ xa lánh em.

Là Oanh Vũ em luôn luôn Hòa thuận, Tin yêu và Vui vẻ với tất cả mọi người.

The Principles of Oanh Vu

The Principles of Oanh Vū are Concord, Trust, and Joy.

1. Concord: Concord is to be in accord with everyone, not to dispute or quarrel with each other. In a family, the young ones always listen to the older ones, and the older ones must always love and care for the younger. At school, you need to be a good student, a role model, and do not fight with classmates. When in the Buddhist Youth Association, you always get along with every body, listen to the leaders as well as those who are older, and help those who are new to the group.

2. Trust: Trust is to love and have faith in someone. You always believe in Buddha and his teachings to feel closer to him, love others as you love yourself. You need to trust the elders, your leaders and, especially, the Buddha. Buddha always guides you to become a good person.

3. Joy: Joy is pleasure. A person with a pleasant personality will make friends easily and people like to be associated with.

Being an Oanh Vū in the Buddhist Youth Association, you always be happy, trust the others especially Buddha, and live together with other beings in unity.

Luật của Đoàn

Là Oanh Vũ em phải thuộc lòng, hiểu và thực hành cho đúng ba điều luật.

1. Em Tưởng Nhớ Phật : Phật rất thương yêu em và thương yêu tất cả mọi người, mọi vật. Tưởng nhớ Phật em sẽ được gần Ngài để bắt chước và cố noi theo tánh tốt của Ngài.

2. Em Kính Mến Cha Mẹ Và Thuận Thảo Với Anh Chị Em: Cha mẹ hết lòng nuôi nấng cho em khôn lớn, lo cho em học hành nên người. Em còn phải thuận thảo với anh chị em, vì hàng ngày cùng chung sống với nhau, thương yêu giúp đỡ nhau. Em phải ôn hòa với anh chị, nhường nhịn và rộng rãi với các em nhỏ.

3. Em Thương Người Và Vật: Vì mọi người mọi loài đều biết đau đớn, đói khát, khổ cực. Em có thương yêu người thì mới được mọi người thương yêu lại. Em biết thương yêu người và vật, mới xứng đáng là con ngoan của Phật.

Rules of Oanh Vu

As Oanh Vu you need to memorize, understand and practice the three rules of the Oanh Vu.

1. Always Remember Buddha: Buddha loves everyone of us and all living creatures. In remembering Buddha you will have the feeling that he is always with you and you will follow his step to do good thing in life.

2. Always Obey And Love Your Parents, And Get Along With Your Siblings: Your parents raise and care for you since you were born, teach you right from wrong with the only hope that you become a productive citizen. To express your gratitude for all the things your parents have been doing for you, you need to obey and love your parents. Living in the same family, brothers and sisters have to love and help each other. You have to obey older brothers and sisters and be concessive with the younger members in the family. In doing so, you also show your love for your parents because if siblings don't get along, parents are not happy.

3. Always Love Human Beings And Living Creatures: We suffer when pain is inflicted, we want to eat when we are hungry, animals do the same things. In other words, all beings have feelings. Therefore, we should love each others. If you show your love toward others, they will do the same to you. By expressing your love towards others, you will become Buddha's good disciple.

Ý Nghĩa Huy Hiệu Hoa Sen



1. Hoa Sen Màu Gì? Hoa sen màu trắng chỉ sự trong sáng hoàn toàn của trí tuệ và hoàn toàn trong sạch. Màu xanh lá mạ chỉ tuổi trẻ đang vươn lên đầy hy vọng trong tương lai.

2. Hình Tròn: Hình tròn tượng trưng cho đạo Phật viên dung hoàn toàn không trở ngại.

3. Huy Hiệu Hoa Sen Có Tám Cánh. Hoa sen từ ngoài nhìn vào:

a. Năm cánh trên chỉ năm hạnh.

- Cánh giữa Tinh Tấn
- Trái của cánh giữa Hỷ Xả
- Phải của cánh giữa Thanh Tịnh
- Trái của Hỷ Xả Trí Tuệ
- Phải của Thanh Tịnh Từ Bi

The Meaning of the Lotus Insignia

1. What Is The Color Of The Lotus? The color of the Lotus is white, white represents the complete brightness of wisdom and purity. The green color surrounding the lotus represents the uprising of youth, and fill with hope for the future.

2. The Circle: The circle represents the perfection of Buddhism.

3. The Lotus symbol has eight petals. The Lotus from outside looking in:

a. The upper five petals represent five conducts.

- Middle petal Endeavour (Diligent, always better ourselves)
- Left of middle petal Forgiveness
- Right of middle petal Purity
- Far left petal Wisdom
- Far right petal Compassion

b. Ba cánh dưới chỉ ba ngôi báu.

- Cánh giữa Phật
- Cánh trái Pháp
- Cánh phải Tăng

4. Ngoài ra hoa sen là loại hoa mọc trong bùn dơ nhưng vẫn toả ngát hương thơm tượng trưng cho người Phật Tử dù sống với xã hội đầy dẫy tội lỗi nhưng vẫn không trở thành xấu xa.

b. The lower three petals represents the three Jewels.

- Middle petal Buddha
- Left petal Dharma (Buddha's teaching)
- Right petal Sangha (Monks)

5. Even though the Lotus plant grows in the mud, it still produces nice fragrance. This characterizes a Buddhist living in a society with decreasing moral but is not influenced by the surrounding events.

Ba Ngôi Báu



Phật, Pháp, và Tăng là ba ngôi quý báu nhất.

1. Phật: Phật là vị hoàn toàn sáng suốt, cứu mình, cứu người thoát khổ.
2. Pháp: Pháp là lời dạy của Phật và lời bàn của các vị Bồ Tát Tổ Sư.
3. Tăng: Tăng là người xa lánh gia đình nguyện trọn đời tu theo đạo Phật. Hợp thành từng đoàn bốn người trở lên để cùng tu, cùng học.

Three Jewels

Buddha, Dharma, and Sangha are the three Jewels that are priceless compare to other Jewels which human beings die to have (diamonds, golds, silvers, pearls, etc.).

1. Buddha: Buddha is the enlightened one, who has helped himself and all beings get out of the suffering cycle.

2. Dharma: Dharma is Buddha's teaching.

3. Sangha: Sangha are people who left their own families and vowed to spend the rest of their lives practicing Buddha's teachings. They live in groups of four or more to practice and propagate Buddhism.

Con Nai Hiền

Thuở xưa ở một khu rừng bên bờ sông Hằng nước Ấn Độ có một con Nai lông vàng óng ánh tuyệt đẹp, nói được tiếng người. Nai rất hiền và được sự kính mến của những súc vật khác trong rừng.

Một hôm Nai Hiền ra bờ sông xem nước lụt, bỗng nghe tiếng kêu cứu của một người bám vào khúc gỗ trôi lăn theo dòng nước chảy mạnh.

Thấy vậy động lòng thương, Nai hiền liền mình nhảy xuống nước cứu người ấy vào bờ. Cứu xong Nai Hiền quá mệt nhưng vẫn cố đứng cạnh chăm sóc vì nạn nhân bất tỉnh. Khi tỉnh dậy người kia lấy làm mừng rỡ nhưng không biết ai đã hy sinh cứu mình. Ngơ ngát nhìn chung quanh chỉ thấy nai Hiền, ông ta liền sụp lạy tạ ơn Nai. Nai bảo ông ta trở về nuôi nấng vợ con và dặn ông ta không được cho ai biết là có Nai ở đây.

Lúc bấy giờ trong cung điện, Hoàng Hậu nằm mộng thấy con Nai Hiền rất đẹp đang thuyết Pháp bằng tiếng người. Bà yêu cầu nhà Vua cho người tìm bắt Nai. Nhà Vua liền ra lệnh:

- Nếu ai bắt được Nai hoặc chỉ chỗ Nai ở sẽ được trọng thưởng.

Nghe được tin ấy người được Nai cứu vì quá tham giải thưởng to lớn liền

A Compassionate Deer

Once upon a time, in a forest near the Indus river, India, there was a deer with beautiful golden skin that could talk. All other animals in the forest respected and loved the Golden Deer for its kind heart.

One day, the Golden Deer went to the river to see the flooding, he heard a voice asking for help of person holding on a log, which was washed away by strong current. With the gentle nature, the deer could not resist in helping, he jumped into the river to save the drowning man. Drained of energy after performing the good deed, the Golden Deer still cared for the unconscious victim. He stayed with him and kept other animals away. After a while, the man regained his consciousness and awoke. He was very happy to be alive but did not know who had saved his life. Looking around for someone, he only saw the Golden Deer, he understood immediately. He then knelt and bowed the Golden Deer with gratitude. The Golden Deer told him to go home with the family and asked the man not to let anyone know the Golden Deer lived in that forest.

During that time, at the King's palace, the Queen dreamed of a Golden Deer could talk and was spreading Buddha's teachings. She told the King of her dream and asked that the Golden Deer be captured. Immediately the King commanded:

quên lời dặn của Nai Hiền nên dẫn nhà Vua đi bắt Nai.

Khi nhà Vua và quân lính đến chỗ Nai ở, Nai lấy làm lạ hỏi nhà Vua:

- Vì sao nhà Vua biết tôi ở đây? Nhà Vua chỉ vào người được Nai cứu và bảo:

- Chính người này đã dẫn ta đến đây. Sau đó nhà Vua nhìn vào người kia thì thấy mặt mày tự nhiên đầy máu mủ. Nai Hiền nói với Vua:

- Đó là quả báo của kẻ quên ơn người giúp mình, vì tôi đã cứu người đó khỏi chết.

Nhà Vua hiểu chuyện lấy làm tức giận định hạ lệnh giết người kia. Nai hiền liền xin nhà Vua tha cho người ấy. Nhà Vua cảm phục Nai Hiền nên tha cho người đó và bỏ ý định bắt Nai Hiền.



- "Whoever can capture the Golden Deer unharmed will be rewarded generously."

When the man whose life was saved by the Golden Deer heard the news, especially the rewards, he instantly forgot his promise to the Golden Deer. Greed had taken over, he guided the King to the Golden Deer's dwelling place.

After the King and his soldiers got there, the Golden Deer asked the King with surprise:

- "How did you know where to find me?" The King then pointed at the man and said:

- "He guided me here." As he said it he turned to look at the man to see that his face was covered with blood. The Golden Deer spoke:

- "That is the consequence of an ungrateful action, forgetting those who had helped us. I saved him from drowning in that river!".

Understood what had happened, the King was upset. He ordered the man to be executed immediately. The Golden Deer then asked the King to forgive the man. The King was touched and admired the Golden Deer's compassion. He revoked his order and freed the man. He also dismissed the idea of capturing the Golden Deer and forbade people to harm the Golden Deer.

Cử Chỉ Nhân Từ của Chim Oanh Vũ

Ngày xưa có một ông vua tính tình nóng nảy, lấy sự săn bắn, chém giết làm thích thú. Một hôm nhà vua vào rừng săn bắn, thấy một con chồn lanh lẹ né tránh mũi tên của nhà vua, chạy trốn vào bụi rậm, vua sai lính tìm kiếm nhưng không tìm thấy.

Nhà vua quá tức giận ra lệnh đốt rừng làm cho thú vật và cây cối bị cháy. Lúc bấy giờ nhà vua nhìn đám cháy nghe tiếng thú vật rên la mà thích thú.

Bỗng trên đám lửa có một con chim Oanh Vũ màu trắng đang hăng hái chữa cháy. Chim bay xuống sông gần đó nhúng ướt thân rồi bay lại đám lửa rũ nước xuống đám cháy mong dập tắt lửa để cứu các con vật bị nạn.

Thấy vậy, mọi người theo dõi việc làm của chim Oanh Vũ. Nhà vua bỗng động lòng trắc ẩn, cảm thấy xấu hổ liền ra lệnh dập tắt lửa và từ đó cấm không cho ai được vào rừng săn bắn nữa.

Chim Oanh Vũ là một trong những kiếp trước của Đức Phật Thích Ca.

Lesson Taught by A Compassionate Oanh Vu Bird

A long time ago, there was a very hot-tempered king. For pleasure, he liked to hunt and kill animals. One day during his hunting, the king saw a fox running into a bush. He ordered his soldiers to find the fox. However, the fox was found nowhere.

Angrily, the king gave out an order to burn down the forest. Watching the tree burned down and hearing the animals groan in pain, the king greatly satisfied.

However, above the burning flame appeared a white Oanh Vĩ bird trying to put out the fire. The Bird flew to a nearby river and dipped itself in the water. It then flew back to the burning area and shook the water off its feathers, hoping that the spraying of the water would extinguish the fire and save the injured animals.

Seeing the Bird's action, the king was touched by the Bird's compassion. He felt ashamed by his mistake and quickly ordered his soldiers to put out the fire. From then on, the king prohibited anyone to hunt in that forest.

Oanh Vĩ bird was one of the former lives of Shakyamuni Buddha.

Lòng Hiếu của Chim Oanh Vũ

Thuở xưa ở núi Tuyết Sơn có một con chim Oanh Vũ cha mẹ đều bị mù nên thường đi kiếm trái cây thơm chín về dâng cha mẹ. Lúc bấy giờ có một ông chủ ruộng vừa mới cấy lúa và phát nguyện rằng: "Lúa tôi trồng đây xin nguyện cho chúng sanh dùng". Chim Oanh Vũ nghe vậy liền lấy làm mừng rỡ nên thường đến ruộng đó lấy lúa về nuôi cha mẹ.



Một hôm người chủ ruộng đi thăm lúa thấy chim trùng phá hoại lúa liền đặt lưới bẫy và bắt được chim Oanh Vũ. Chim Oanh Vũ thưa rằng: "Trước đây ông có lòng tốt cho nên tôi mới dám lấy lúa của ông, tại sao ông lại bắt tôi?". Người chủ ruộng hỏi: "Chim lấy lúa làm gì?". Chim Oanh Vũ đáp: "Tôi còn cha mẹ mù nên lấy lúa về nuôi cha mẹ".

Nghe xong người chủ ruộng lấy làm cảm phục và thương xót liền thả chim ra và cho phép chim Oanh Vũ từ nay về sau cứ lấy lúa mà dùng.

Chim Oanh Vũ là kiếp trước của Đức Phật Thích Ca. Người chủ ruộng là kiếp trước của ngài Xá Lợi Phất.

Piousness of a Oanh Vu Bird

A long time ago on Tuyết Sơn mountain, there was a Oanh Vĩ bird whose parents were blind. Because the parents were not able to find their food, the Oanh Vĩ bird always look for fresh, ripe fruits to offer to its parents. At this time, there was a farmer who made a vow: "The fine wheats that I have just harvested are available for all living creatures to use". Hearing these joyous words, the Oanh Vĩ bird often went to the farm to bring home fresh wheat for its parent.

One day, while the farmer was checking his wheat, he saw the Oanh Vĩ bird in his wheat field, the farmer set up a trap to catch the Oanh Vĩ bird.

The Oanh Vĩ bird pleaded: "Your kindness is the reason why I am able to come here and take your wheats. Why are you now catching me?"

The farmer asked, "What are you taking wheats for?"

The Oanh Vĩ bird then replied, "My parents are blind so I bring these wheats home to them."

After listening to the Oanh Vĩ bird's explanation, the farmer became emotionally touched and sympathetic by the Bird's pious behavior. Upon releasing the Oanh Vĩ bird, the farmer gave it permission to take as much wheat as it needed from that day forward.

In their past lives, Shakyamuni Buddha was the Oanh Vĩ bird and Xá Lợi Phất Bodhisattva was the farmer.

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

(Từ Sơ Sanh Đến Xuất Gia)

Đức Phật Thích Ca tên thật là Tất Đạt Đa hiệu là Thích Ca. Ngài con Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia ở thành Ca Tỳ La Vệ thuộc xứ Ấn Độ.

Thái tử sinh nhằm ngày trăng tròn tháng hai lịch Ấn Độ, trong vườn Lâm Tỳ Ni, nơi hoàng hậu Ma Gia đang dạo chơi. Nước ta kỷ niệm Phật Đản Sinh ngày rằm tháng Tư Âm Lịch. Ngài có ba mươi hai (32) tướng tốt báo trước ngài sẽ xuất gia thành Phật.

Ngài rất thông minh và giỏi về võ nghệ cũng như văn chương nên các bậc thầy đều phải phục.

Mặc dầu Thái Tử sống trong cung điện nguy nga cao sang tuyệt đỉnh, được sự nuông chiều săn sóc đủ mọi điều của Vua cha, nhưng vì thương mọi người, mọi loài đang sống trong cảnh khổ đau bệnh tật, chết chóc nên Thái Tử luôn luôn lộ vẻ u buồn, băn khoăn lo lắng cho việc cứu độ quần sinh.

Thái Tử vâng lời Vua cha cưới nàng Da Du Đà La làm vợ, và sinh được một người con tên là La Hầu La.

Vua cha biết trước thế nào Thái Tử cũng xuất gia nên ngăn cấm không cho Ngài thấy những cảnh đau khổ. Thế nhưng Ngài khẩn cầu nhiều lần, nên Vua Tịnh Phạn phải cho Thái Tử

The History Of Buddha

(From Birth To The Departing, From His Family To Become a Buddhist Priest)

Buddha's real name is Tất Đạt Đa with the title Thích Ca. He is the son of King Tịnh Phạn and Queen Ma Gia of Ca Tỳ La Vệ city of India.

The Prince was born on the full moon day of February (Indian Calendar) during Queen Ma Gia's visit at the Lâm Tỳ Ni garden. Buddha's birthday is celebrated on April 15th (Luna Calendar) by Vietnamese. He has thirty-two (32) special features that were predicted by a prophet. It was also predicted that he would become a Buddhist monk and later Buddha.

He was very intelligent and very good in martial arts and literature; all his teachers bowed in admiration.

Even though he lived in the most magnificent palace, especially built for him by the King's order, his love for beings who suffer the four miseries (birth, age, sickness, and death) kept him from enjoying the good life. He always thought of ways to save all lives from unhappiness and miseries.

Thinking that the family tie would keep the Prince's intention of becoming a Buddhist priest, the King requested that he got married. At seventeen (17), the Prince married Da

dạo chơi ngoài thành cho quên buồn. Rồi, chính lúc tiếp xúc với cuộc sống bên ngoài, Thái Tử mới nhìn rõ cuộc đời là bể khổ: sanh, già, bệnh, và chết.

Sau đó Ngài nhất quyết xuất gia tìm đạo cứu khổ cho chúng sanh. Vào đêm mùng tám tháng Hai Âm Lịch Ngài từ giã vua cha, vợ con và hạnh phúc gia đình để ra đi tìm chân lý cứu độ nhân loại. Lúc ấy Ngài được 19 tuổi.



Du Đà La and together borned a son named La Hầu La.

With the prophet's prediction still fresh in mind, the King used every excuse to keep the Prince from having any contact with outside world. However, after pleading with the King several times, the Prince got his wish to go out. What he saw after leaving the palace was not pleasant.

Whenever he went, he witnessed people suffering from the miseries of life.

After the visit outside the palace and seeing the unpleasantness of life, Prince Tất Đạt Đa needed no other motivation. On the night of February 8th (Luna Calendar), while everyone else was deep asleep, he left his family and wealth to start out a journey in hope of finding ways to end life's sufferings. He was nineteen (19) years of age.

Bài Sám Hối

Sám hối là tự mình nhận lỗi lầm mình đã làm nên và nguyện sẽ sửa đổi, không tái phạm. Bài Sám Hối Phát Nguyện được chia làm ba đoạn với ý nghĩa của từng đoạn như sau:

1. Đệ tử kính lạy đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, thập phương chư Phật, vô lượng Phật Pháp cùng Thánh Hiền Tăng.

Đoạn này có nghĩa là: Đệ tử kính lạy Phật, Pháp, và Tăng.

2. Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, ngày nay nhờ Phật, biết sự lỗi lầm, thành tâm sám hối, thề tránh điều dữ, nguyện làm việc lành, ngửa trông ơn Phật, từ bi gia hộ, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, hàng ngày an vui tu tập, phép Phật nhiệm màu, để mau ra khỏi luân hồi, minh tâm kiến tánh, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại.

Đoạn này có nghĩa là: Nhờ Phật dạy nên con biết được tội lỗi, con xin nguyện sám hối.

3. Đấng cứu độ các bậc tôn trưởng, cha mẹ anh em, thân bằng quyến thuộc, cùng tất cả chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo.

The Lesson of Repentance

To repent is to accept the mistakes and vow to change and never repeat those mistakes. The lesson of repentance of the Buddhist Youth Association is divided into three sub-sections:

1. Đệ tử kính lạy đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, thập phương chư Phật, vô lượng Phật Pháp cùng Thánh Hiền Tăng.

- a. Kính lạy: bow down with respect.
- b. Thập phương chư Phật: the Buddhas of all places, from all directions.
- c. Vô lượng: immeasurable.

This sub-section means to bow down with respect in front of the Shakyamuni Buddha, and all other Buddhas from every where, the immeasurable Buddha's teachings, and all the Shanga.

2. Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, ngày nay nhờ Phật, biết sự lỗi lầm, thành tâm sám hối, thề tránh điều dữ, nguyện làm việc ngày an vui tu tập, phép Phật nhiệm màu, để mau ra khỏi luân hồi, minh tâm kiến tánh, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại.

Đoạn này có nghĩa là: Con xin nguyện cứu độ thân bằng quyến thuộc và chúng sanh đều thành Phật.

Bài Sám Hối Phát Nguyện có nghĩa là: Đứng trước Phật, Pháp, Tăng con xin ăn năn và chừa bỏ tất cả lỗi lầm, nguyện theo lời Phật dạy làm lành, lánh ác, cố gắng tu tập để cứu độ gia đình cùng tất cả chúng sanh đều thành Phật.

- a. *Lâu Đời Lâu Kiếp*: Past Lives.
- b. *Nghiệp chướng*: karmas.
- c. *Thành Tâm*: sincerity.
- d. *Tham giận kiêu căng*: greed and arrogance.
- e. *Si mê*: ignorance.
- f. *Từ bi gia hộ*: compassionately assist.
- g. *Phiền não*: grieves, defilements.
- h. *Nhiệm mầu*: miraculous or supernatural.
- i. *Minh tâm - Kiến tánh*: Pure mind - clearly see through the personality.
- j. *Luân hồi*: "Samsara", cycle (life and death cycle).
- k. *Trí huệ*: wisdom.
- l. *Thần thông*: supernatural power.
- m. *Tự tại*: content.

This sub-section means in past as well as present lives, we have done many wrong doings. By the Buddha's teachings, we realize our mistakes. We now vow to repent and never repeat these mistakes. We also vow to do the good deeds. We now pray to the Buddhas for their compassionate assistance to guide us away from the wrong doings and towards the right doings.

3. *Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng, cha mẹ anh em, thân bằng quyến thuộc, cùng tất cả chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo.*

- a. *Cứu độ*: assist.
- b. *Tôn trưởng*: elders.
- c. *Thân bằng quyến thuộc*: relatives.

d. Chúngh sanh: beings

This sub-section means that after the ignorance ends, we will assist all other beings attain Buddhahood.

In conclusion, the lesson of Repentance means in front of all Buddha, Dharma, and Shanga, we repent all past mistakes, vow to follow Buddha's teachings to perform only good deeds, avoid wrong doings. We vows to practice Buddhism diligently and to assist family as well as other beings to reach enlightenment.

Ý nghĩa bốn lời nguyện

Lời nguyện là lời tự hứa với chính mình và cố gắng thực hiện lời đã hứa. Ý nghĩa của bốn lời nguyện:

1. Chúng sanh không số lượng thệ nguyện đều độ khắp.

Có nghĩa là: Chúng sanh vô số kể, nguyện sẽ cứu giúp cho được tất cả chúng sanh, thoát khỏi vòng sanh tử.

2. Phiền não không cùng tận thệ nguyện đều dứt sạch.

Có nghĩa là: Phiền não nhiều không kể hết, nguyện với chính mình sẽ dứt bỏ tất cả phiền não.

3. Pháp môn không kể xiết thệ nguyện đều tu học.

Có nghĩa là: Phật Pháp thì rất nhiều, nguyện với chính mình sẽ cố gắng tu và học tất cả các Pháp môn của đạo Phật.

4. Phật đạo không gì hơn thệ nguyện được viên thành.

Có nghĩa là: Phật là cao cả hơn hết nguyện sẽ đạt thành.

Ý nghĩa bốn lời nguyện: Người Phật Tử chân chính phát nguyện cứu độ hết thảy chúng sanh, diệt trừ hết phiền não, tu học hết các Pháp môn và tu thành đạo quả.

The Four Great Vows

Vow have a same meaning as a pledge, but vow is a self solemn promise and try to practice it. The meaning of the four great vows are:

1. Chúng sanh không số lượng thế nguyện đều độ khắp.

However innumerable beings are, I vow to save them.

2. Phiền não không cùng tận thế nguyện đều dứt sạch.

However inexhaustible the passions are, I vow to extinguish.

3. Pháp môn không kể xiết thế nguyện đều tu học.

However immeasurable the Buddha's teachings are, I vow to learn them all.

4. Phật đạo không gì hơn thế nguyện được viên thành.

However incomparable the Buddha - truth is, I vow to attain it.

The meaning of the four great vows is what a Buddhist vows to save all beings, eliminate sufferings, study and practice all Buddha's teachings to attain enlightenment.

Hồi Hương Công Đức

Hồi hương công đức là lời nguyện đem công đức tu hành và tụng niệm của mình có được để cứu giúp chúng sanh.

1. Nguyện đem công đức này hướng về khắp tất cả.

Nguyện đem công đức tu hành và tụng niệm của mình để san sẻ cho tất cả chúng sanh.

2. Đệ tử và chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

Tất cả chúng sanh và mình đều đạt được kết quả tốt đẹp, tất cả cùng thành Phật.

Forward The Achieved Merits

Forwarding the achieved merits is wishing to share all the achieved merits with all beings.

1. Nguyện đem công đức này hướng về khắp tất cả.

Vow to share all achieved merits with all beings.

2. Đệ tử và chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

All beings and oneself will attain Buddhahood.

Ba Tự Quy

1. Tự quy y Phật xin nguyện chúng sanh thể theo đạo cả phát lòng vô thượng.

Xin phát nguyện quy y Phật và nguyện cùng với tất cả chúng sanh theo đạo cao cả mà phát tâm rộng lớn.

2. Tự quy y Pháp xin nguyện chúng sanh thấu rõ kinh tạng trí huệ như biển.

Xin phát nguyện quy y Pháp và xin nguyện cùng với tất cả chúng sanh thấu hiểu tất cả kinh sách, trí huệ được lớn như biển cả.

3. Tự quy y Tăng xin nguyện chúng sanh thống lý đại chúng hết thảy không ngại.

Xin phát nguyện quy y Tăng và xin nguyện cùng với tất cả chúng sanh hòa hợp rộng lớn thì không có gì trở ngại cả.

The Three Refuges

1. To take refuge in the Buddha.

To pray that all living creatures follow Buddhism and open one's heart to all beings.

2. To take refuge in the Dharma.

To pray that all living creatures fully comprehend Buddha's teachings, and gain boundless wisdom and knowledge.

3. To take refuge in the Sangha.

To pray that all living creatures completely united with others.

Em Đến Chùa

Chùa là nơi thờ phượng các vị Phật và Bồ Tát. Đó là nơi để những người con Phật noi theo gương những vị này học và tu theo phương pháp của Đức Phật Thích Ca. Nơi đây yên tĩnh, có các Thầy tu học và hướng dẫn Phật Tử giáo Pháp của Đạo Phật. Nơi đây cảnh trí trang nghiêm không ồn ào náo nhiệt. Đến chùa lòng em sẽ dịu hiền và hết sầu muộn, bực tức mỗi khi nghe câu kinh, tiếng mõ, tiếng chuông. Lòng em tự nhiên mến Đạo yêu đời, chăm lo học hành đó là nhờ những tấm gương sáng chói đạo đức của các Thầy, các anh chị Huỳnh Trường và bạn bè.

Đến chùa em học hỏi được những điều lợi ích để trở thành em ngoan, học trò hiền giỏi và công dân tốt trong xã hội.



Go To The Temple

Temple is a place to worship Buddhas and Boddhisatvas. It is a place for people to learn and practice Shakyamuni Buddha's teachings. The temple is a place of tranquillity where the monks learn, listen to, practice, and teach Buddha's words. When coming to the temple, one feels peaceful: the chanting one feels relieved of all sadnesses. Due to the role model represented through the monks and the Buddhist Youth group's leaders, one tend to follow their footsteps to study hard and will develop a love toward Buddhism.

Coming to the temple, one will learn the good things that help one to become a good person, good student and a productive citizen in the society.

Em Niệm Phật

Các em đến với Đoàn việc trước tiên là các em phải thực hành điều luật thứ nhất của Oanh Vũ:

Em Tưởng Nhớ Phật. Do đó các anh chị Huỳnh Trưởng hướng dẫn cho các em phương pháp niệm Phật để các em gần Phật. Trước khi niệm Phật các em cần phải biết rõ ý nghĩa và phương pháp niệm Phật:



Niệm Phật Là Gì? Niệm Phật là tưởng nhớ tới danh hiệu của các Đức Phật, hình dung các tướng tốt và lời dạy của chư Phật để cố gắng noi theo tu học.

Niệm Phật Phải Thế Nào? Khi niệm Phật lòng em phải chăm chú tưởng nhớ chư Phật không nghĩ đến bất cứ một điều gì khác ngoài sự tưởng tượng và hướng về chư Phật.

Pondering About Buddhas

When joining the Vietnamese Buddhist Youth Association, the first thing one needs to practice is rule number one (#1) of the Oanh Vũ:

I think of Buddhas. This rule is taught by the leaders of the Youth Group to guide one to understand more about Buddhas. Before practicing this rule, one needs to understand the meaning and methods of pondering about Buddhas.

What is pondering to Buddhas? It is a way to remember the names of all Buddhas, their characters, and to learn from their teachings.

How to ponder about Buddhas. When pondering, one should not think of anything else but Buddhas.

Có Nhiều Cách Niệm Phật? Niệm Phật có nhiều cách, có thể niệm lớn, niệm thầm, niệm bằng cách im lặng và tưởng tượng v.v.. Nhưng các em chỉ cần biết hai cách căn bản nhất:

1. Mật Niệm: Niệm thầm không cần phát ra tiếng.
2. Tụng Niệm: Niệm lớn như lúc tụng kinh l- Phật.

Niệm Phật Có Lợi ích Gì? Muốn cho lòng mình lắng dịu, đừng suy nghĩ tầm bậy, nhớ lời Phật dạy, trí được sáng suốt, tâm nghĩ điều lành, tránh xa điều ác hại mình hại người.

Khi niệm Phật ta cảm thấy được gần Phật, quên buồn phiền và tạo được phước lành về sau.

Phương pháp niệm Phật là để các em luôn luôn nghĩ đến Phật, làm nhiều việc lành, tránh xa việc dữ, tập làm các đức tính của chư Phật và chư Bồ Tát, thể hiện đức tánh của người con Phật để làm phương châm chung cho Đạo Pháp.

Methods of pondering about Buddhas. There are several ways to ponder about Buddhas. One can ponder out loud, whisperingly, or silently. On the other hand, one can ponder visually. However, at the Oanh Vĩ's level, one only needs to learn the following two most basic methods:

1. Silent pondering
2. Chanting pondering out loud

What are the benefits of pondering about Buddhas? To calm one's mind, expand one's wisdom, and eliminate impure thoughts that would harm oneself and others. Always remember Buddha's teachings, think and do good deeds. When pondering about Buddhas, one can eliminate defilements, build up merits, and feel closer to Buddhas.

The methods of pondering about Buddhas are used to guide one to think of Buddhas, do good deeds, avoid bad actions, practice the good virtues of the Buddhas and Bodhisattvas, and show the qualities of a Buddhist in order to emphasize the goals of Buddhism.

Ý Nghĩa L- Phật và Tụng Niệm

I. L- Phật: Khi l- Phật em phải đứng chiêm ngưỡng, tưởng nhớ Đức Phật, giữ lòng trong sạch, sau đó em lạy Phật.

Lạy Phật em phải chắp tay, cúi đầu, hai gót chân sát vào nhau, từ từ quỳ xuống giữa hai bàn tay ra và tưởng tượng như em đang nâng hai bàn chân Đức Phật rồi cúi lưng xuống đặt trán mình lên hai lòng bàn tay.

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, các đệ tử Phật từ vua quan tới dân chúng khi may mắn gặp Phật đều cúi xuống ôm chân Phật và đặt trán lên chân Phật để tỏ lòng cung kính. Ngày nay ta l- Phật là làm giống như vậy.

Trước khi l- Phật ta nên tắm rửa sạch sẽ, đốt hương trầm, sau đó ta đứng ngay ngấn chắp tay trước mặt, nhìn về hình tượng Phật để nhớ đến Ngài và khi lạy ta tỏ ra vui sướng như lúc ta may mắn gặp Phật.

II. Tụng Niệm: Tụng niệm tức là đọc lớn thành tiếng có âm điệu và thành kính những lời Phật dạy trong kinh sách.

Vừa tụng niệm ta vừa tưởng nhớ đến Phật đến những lời Phật dạy.

The Meaning Of Worshipping Buddha and Chanting Buddha's Sutra

I. Worshipping Buddha: When you worship Buddha you must stand up straight to idolize, think about and stay pure, then prostrate yourself to Buddha.

When prostrating yourself to Buddha you must put your hands together in front of your chest, bow your head, put your feet together, and slowly kneel to the ground opening your hands as if you were to raise Buddha's feet. Then, bend forward laying your head onto the palms of your hands.

In the past, when Buddha was still on earth his disciples from monarchs to servants, if they were fortunate enough to see him, they would kneel down, embrace his feet and lay their head on them to express their admiration, today we worship Buddha in the same manner.

Before worshipping Buddha we should bathe and cleanse ourselves, burn incense, stand straight with hands together in front of our face, look to the statue of Buddha in order to remember him. When we prostrate ourselves we express our happiness just as if we were fortunate enough to see him.

Những lời dạy của Đức Phật hay của những vị Bồ Tát là những lời quý báu có thể làm tiêu trừ các tội lỗi diệt lòng ham muốn. Những lời dạy ấy cần phải thuộc lòng và đọc đi đọc lại nhiều lần để ghi nhớ, hiểu biết và làm theo. Do đó ta phải tụng niệm.

Nhờ tụng kinh mà lòng lắng dịu, tránh xa các điều ác, làm việc lành, có lợi cho mình và cho người, cũng như nhắc nhở mình luôn luôn tu học theo lời Phật dạy, sám hối lỗi lầm.



II. Chanting Buddha's Sutra: Chanting means to read aloud with rhythm and sincere respect the Buddha's teaching. As we are praying we think of Buddha and his teachings.

The teachings of Buddha and the Bodhistavas are precious and can help get rid of your sins and desires. Such teachings need to be memorized, understood and followed. For those reasons we should chanting Buddha's teaching.

Chanting Buddha's teaching allow for you to be calm, avoid bad things, do good things, is beneficial to us and others, and reminds us to always follow Buddha's teachings and to repent our sin.

Hoàng Tử Nhẫn Nhục và Hiếu Thảo

Xưa có một vị Hoàng Tử tên là Nhẫn Nhục, tướng tốt, trí thông minh, và giàu lòng thương người. Đối với cha mẹ Ngài hết sức kính trọng và hiếu thảo không bao giờ Ngài từ chối một việc gì mà có thể làm cha mẹ vui lòng.

Một ngày kia vua cha đau nặng thuốc thang chạy chữa hết phương mà bệnh cũng không lành. Hoàng Tử lo buồn lắm nên Ngài mời các quan trong triều họp lại để xem có ai chỉ cách cứu chữa vua cha. Trong triều có một vị quan gian ác muốn giết chết Hoàng Tử để cướp ngôi sau khi vua mất. Vì thế vị quan gian ác này liền đứng lên thưa rằng:

- "Thưa Thái Tử, bệnh của nhà vua chỉ có một thứ thuốc có thể chữa được nhưng rất khó kiếm". Hoàng Tử vui mừng và hỏi:

- Chẳng hay thuốc ấy là thuốc gì, nếu chữa được cho vua cha lành bệnh thì khó mấy tôi cũng tìm cách kiếm cho được. Vị quan gian ác thưa:

- Đó là não của một người mà từ nhỏ đến lớn rất có hiếu với cha mẹ và biết thương yêu mọi người. Hoàng Tử nói:

- Vậy nào tôi có được không? có thể đem dùng cứu cha tôi lành bệnh

Prince Nhan Nhuc and The Act of Pious

Long time ago there is a Prince by the named of Nhân Nhục who has good character, is very intelligent, kind and affectionate. He respected his parents very much and never rejected a task that would make his parents happy.

One day the King was very ill, and not one medication could restore his health. The Prince was very worried and sad, so he gathered the King's court officials to see if any of them could think of a way to help his father. On the King's court, there was one wicked official that wanted the Prince to die so he could be the next to the throne once the King passed away. Because of that reason, the wicked official stood up and responded:

- "Your majesty, there is only one kind of medication that could cure the King but it is very hard to find." The Prince was very pleased and asked:

- What medication is it? If it can cure my father, no matter how tough it is, I will find ways to get it. The wicked official answered:

- It is the brain of a person who from the time he was little is very pious to his parents and love people of all kinds. The Prince then said:

không. Kẻ gian thần mừng rỡ nhưng giả bộ làm mặt buồn bã mà thưa rằng:

- Thưa có thể được, còn ai hiếu thảo và giàu lòng thương hơn Ngài. Nhưng chúng tôi chẳng dám làm việc ấy vì Ngài là một người con hiếu thảo và biết thương người làm sao có người đành tâm thấy Ngài hy sinh như vậy được. Hoàng Tử khảng khái trả lời:

- Nếu tôi chết mà cứu được vua cha thì lòng tôi vô cùng sung sướng, xin ngài đừng lo ngại gì cả.

Nói xong Hoàng Tử truyền lệnh đem cất đầu mình và lấy nảo đem hòa thuốc cho vua cha uống. Lòng hiếu thảo của Hoàng Tử động đến trời đất nên chén thuốc hóa ra hiệu nghiệm, và sau khi uống xong, vua cha liền lành bệnh ngay.

Hoàng Tử Nhẫn Nhục là một kiếp trước của Đức Phật Thích Ca.

- In that case, can it be my brain? Can I use it to cure my father from this illness. The traitor overjoyed with the Prince's reponse, but pretended to look sad and continued:

- Yes, it will work. There is nobody who is more pious and kind like you. But we court officials will not allow such thing because you the Prince is a pious son and love people, how can we standing here seeing you sacrifice like that. The Prince explained:

- If my death can cure my father, I am very happy. Please do not be worried.

After finished explaining, the Prince ordered to be beheaded, so the brain could be mixed into medicine for the King to drink. The Prince's pious act touched the Earth's ground that after the King finished the bowl of medicine, he became healthy once again.

Prince Nhãn Nhục is one of Buddha's past lives.

Người Lành Ít Có

Ngày xưa, có một chàng trai bề ngoài có vẻ tiêu tụy nhưng lại rất thông minh và có phép thuật nên hiểu được tiếng nói của các loài chim muông.

Chàng tìm đến một nơi thanh tịnh để tu học, nhưng ý muốn bất thành nên chàng phải đem thân đi ở mướn với một kẻ giàu có, làm nghề bán hàng dạo khắp nơi để sinh sống.

Một hôm người chủ và chàng dừng chân dưới một gốc cây lớn để nghỉ mát và dùng cơm trưa. Bỗng một bầy quạ từ đâu bay tới đậu đầy cây và kêu la om sòm. Chàng trai nghe đàn quạ kêu chỉ ngời cười không nói gì cả. Điều đó làm cho người chủ lấy làm lạ, nhưng không nói gì cả.

Tối đến, người chủ gọi chàng trai đến hỏi chuyện ban trưa:

- Này em, hồi trưa tại sao khi nghe quạ kêu em lại cười.

Nghe người chủ hỏi chàng trai thưa thật rằng:

Kind People Are Rare

Long ago, there was a boy who seemed sluggish but very intelligent. He was very kind and polite, and could understand the languages among the birds when they talked to each other.

The boy discovered a quiet place to practice his religion, but unfortunately his dream was overturned when he had to move in with the rich owner and became a salesperson selling things everywhere in order to survive.

One day he and his owner stopped under a big tree to rest and eat lunch. Suddenly a group of black raven from somewhere flew by and landed on top of the tree and cried loudly. The boy heard the black raven's cries but did not do anything. Instead he just sat there and laughed. For that reason, the owner became suspicious, but he did not say anything.

When night came, the owner called the boy out to ask about the situation occurred at noon:

- Why are you laughing when you heard the black raven cried?

Listening to the owner's question, the boy truthfully answered:

- Thưa ông, nhờ có học phép nên tôi biết rõ tiếng kêu của đàn quạ, chúng đói muốn ăn thịt ông mà chẳng biết làm sao, chúng xúi tôi giết chết ông, trước để đoạt viên ngọc quý trong túi

ông và sau chúng ăn thịt ông cho đỡ đói.

Nghe xong người chủ cả kính nhưng thấy chàng trai thật thà nên trong bụng bớt lo, liền gạn hỏi:

- Nếu biết vậy tại sao em không giết tôi để lấy viên ngọc quý mà làm giàu?

Chàng trai vội vàng đáp rằng:

- Thưa ông, ngọc quý và tiền bạc của ông không phải mồ hôi nước mắt của tôi tạo nên, giết người đoạt của là một việc làm tàn ác. Hơn nữa lâu nay ông giúp đỡ tôi, lẽ nào vì lòng tham lam mà tôi quên mất tình nghĩa.

Nghe xong người chủ hết lòng kính phục, từ đó nuôi nấng chàng trai như em ruột, cho nhiều của để làm kế sinh nhai.

Chàng trai trọng mạng khinh tài trên đây là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

- Dear sir, I have learned some magic therefore I could understand what the ravens were crying about. They were so hungry and wondered how they could eat you. They told me to kill you first to steal the precious stone in your pocket and then afterward they can eat you.

After hearing the boy, the owner got scared but knowing that the boy is honest, so he bravely asked:

- Why didn't you take the precious stone in my pocket and become a rich person?

The boy immediately responded:

- Dear sir, jewelry and money that belong to you are not what I have worked for and earned. Killing a person to steal property is not doing a good deeds. Moreover, you have helped me so much in the past, how can I because of vanity forget the meaning in a relationship.

The owner was so impressed after listen to the boy. From that time on, the owner took good care of the boy as if he was his own blooded-brother, and given the boy whatever he needs.

The Boy is Buddha's previous life.

Thỏ Mến Đạo

Ngày xưa có một con thỏ rất thông minh và ngoan ngoãn. Ngày đêm thường quanh quần bên một Đạo Sĩ tu hành trong rừng để nghe giảng kinh kệ. Thường ngày thỏ đi kiếm hoa quả về dâng cho Đạo Sĩ đúng vào giờ ngộ.

Được ít lâu bỗng nhiên trời đổi khí hậu, gió mưa tầm tã lạnh đến tận xương nên hoa quả đều thúi rụng hết. Thỏ đi kiếm khắp nơi nhưng không có thức ăn để dâng cho Đạo Sĩ. Vì thế Đạo Sĩ phải chịu đói rét, chịu cực khổ. Ngài định thu dọn đồ đạc trở về chùa một thời gian rồi sẽ lên rừng tu luyện lại trong mùa Xuân tới.

Biết được ý định của Đạo Sĩ thỏ vô cùng buồn bã vì nếu Đạo Sĩ đi rồi thì thỏ ở lại một mình không ai giảng cho thỏ nghe câu kinh tiếng kệ để tu học. Thỏ nghĩ bụng rằng lâu nay Thầy ta thường ngày giảng dạy ta, bây giờ Thầy gặp cơn hoạn nạn thế này mà ta không cứu giúp thì còn gì buồn tủi cho bằng.

Nghĩ xong thỏ chạy biến vào rừng để kiếm thức ăn nhưng không tìm đâu ra được thức ăn. Thỏ buồn bã trở về nói với Đạo Sĩ rằng:

- Thưa ngài con đã kiếm được thức ăn xin ngài nhóm lửa lên để nướng thức ăn con vừa kiếm được.

The Rabbit Respects Religion

Long time ago there was a very intelligent and disobedient rabbit. Day and night, the rabbit stays besides a monk in the forest so it can hear Dharma. Usually during the day, the rabbit would find flowers and fruits and offered them to the monk right at noon.

Not very long when the weather changed, wind and torrential rain brought the cold air to the bone that the flowers and fruits rotten and died. The rabbit searched everywhere but the rabbit could not locate any food to offer to the monk. As a result, the monk suffered from hunger and cold. He decided to pack everything and headed back to the temple for a period of time, and perhaps next spring, he would be back in the forest to continue his practice.

The rabbit was deeply saddened at the monk's decision because if the monks leave, the rabbit will be the only one here, and there is nobody to explain the Dharma to the rabbit so the rabbit too can also practice. The rabbit thought after all this time, the monk has been teaching me everyday. Now the monk is deeply in trouble and I cannot do anything to help him so to repay him.

After thinking it over, the rabbit disappeared into the forest to search for food but the rabbit could not find any food for the monk. The rabbit was so depressed and said to the monk:

Đạo Sĩ nghe theo lời thỏ, lấy củi nhóm lửa. Khi ngọn lửa bốc cao đỏ rực thì con thỏ lanh lẹ lao vào lửa mà thưa rằng:

- Món ăn chính là con đây xin ngài dùng cho đỡ đói.

Đạo Sĩ hoảng hồn vội ôm thỏ đem ra và hỏi thỏ tại sao lại làm như vậy.

Thỏ sụt sùi thưa rằng:

- Con mang ơn Ngài quá nhiều, ngày nay gặp cơn đói rét ngài phải tạm rời bỏ nơi này lòng con không yên, nên con xin hiến thân con để ngài dùng cho qua ngày khỏi bỏ dở việc tu hành.

Đạo Sĩ nghe thỏ nói lấy làm cảm động, thương mến thỏ hơn xưa và bỏ ý định trở về chùa, ở lại rừng tu hành không sợ đói khát cực khổ.

Con thỏ mến đạo này là tiền thân của đức Phật Thích Ca.

- My dear monk, I found the food. Can you set up the fire so we can barbecue it?

The monk then did what the rabbit said. He gathered up the woods and started the fire. When the flame was hot and up high, the rabbit quickly jumped into the fire and said:

- I am the food. Please eat me so you will not starve.

The monk shockingly grabbed the rabbit out of the fire and asked why the rabbit did that.

The rabbit sobbed and said:

- I have owed you so much. Now facing with hunger and starvation, you have to temporarily leave this place that makes me feel very uncomfortable. Therefore, I sacrifice myself so you can have something to eat to stay healthy to continue your practice.

The monk was touched by what the rabbit said. He loved the rabbit even more and forget the idea about returning to the temple. He decided to stay in the

forest to continue his practice, and not even worried about starvation or suffering.

The rabbit that respects religion is Buddha's previous life.

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca
(từ Xuất Gia đến Nhập Diệt)

Nửa đêm mừng Tám tháng Hai, Thái Tử Tất Đạt Đa cùng người hầu cận là Xa Nặc cỡi ngựa Kiền Trắc vượt cửa thành ra đi. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa, cắt tóc, cỡi đồ trang sức giao cho Xa Nặc mang về cung báo cho Vua Tịnh Phạn biết ý định đi tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh của Thái Tử. Trên đường đi gặp người thợ săn Thái Tử cỡi áo mình đổi lấy quần áo của người thợ săn, cương quyết từ giả cảnh đời xa hoa, vương giả.

Trước hết Thái Tử tìm hiểu và tu những Đạo đang có ở trong nước, tìm xem Đạo nào là chân chánh giải thoát cho tất cả chúng sanh. Đến thành Vương Xá, rừng Bạt Già Thái Tử hỏi Đạo của các vị Tiên tu khổ hạnh, để được lên các cõi trời, nhưng nhận thấy chưa phải là Đạo chân chánh giải thoát. Đến phía Bắc thành Tỳ Xá Ly Thái Tử hỏi Đạo ông A La La tu để lên cõi trời Vô Tướng nhưng Ngài cảm thấy cũng chưa phải là Đạo giải thoát. Rồi Ngài đến hỏi Đạo ông Uất Đầu Lam Phát, tu để sanh về cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ; Thái Tử đã tu theo và chứng được, nhưng Ngài cũng nhận rằng cõi ấy chưa phải là cảnh giải thoát.

The History Of Thich Ca Buddha (From Monkshood to Nirvana)

During the middle of the night on February, prince Tất Đạt Đa on his horse Kiền Trắc along with his closest servant Xa Nặc left the palace. Arriving at the A Nô Ma river he cut his hair, took off his jewelry and gave them to Xa Nặc to bring back to King Tịnh Phạn. The King was to be told that the prince was on a quest to find a method of freeing beings from all sufferings. On his journey he met a hunter and traded clothing with him, leaving behind his life of royalty.

He first studied all the different existing religions and methods in the country. Upon arriving in the city of Vương Xá, of the Bạt Già forest he studied with the angele the method of hardship, in order to get into the different heavenly places. However, he saw that it was not the correct method for ending all sufferings. Up north, in the city of Tỳ Xá Ly he studied the method of getting to the heavenly place call Vô Tướng Xứ from A La La. Still, he decided that was not the correct method to end all sufferings. Afterwards, he studied the method to get to the heavenly place of Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Yet again, he decided that it was not the correct method.

Sau ba lần hỏi Đạo Thái Tử nhận thức rằng các Đạo hiện hành không có Đạo nào là chân chánh giải thoát, Ngài nghĩ phải tự mình tu tập mới tìm rõ Đạo chân chánh. Đến rừng Ưu Lô Tần La, phía Nam núi Tượng Đầu, bên sông Ni Liên Ngài cùng năm anh em ông Kiều Trần Như tu khổ hạnh. Trong sáu năm Ngài cương quyết ép xác mình cho đến mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo hoặc một hạt mè mà thôi. Đến một ngày kia thân xác Ngài tiều tụy té xỉu chết giắc. Lúc ấy có một người đàn bà tên Tu Xà Đề thấy Ngài nằm dưới gốc cây liền mang sữa đến dâng. Khi tỉnh dậy, Ngài hiểu rằng tu khổ hạnh chưa phải là Đạo giải thoát. Ngài xuống sông Ni Liên tắm rửa sạch sẽ, rồi đến gốc cây Bồ Đề trái cỏ làm nệm, ngồi tọa thiền và thề rằng: "Nếu ta không chứng Đạo giải thoát cho chúng sanh thì thề trọn đời không rời khỏi cây Bồ Đề này."

Trong lúc Ngài định tâm tu tập các Ma Vương sợ Ngài thành Đạo sẽ giắc ngộ cho muôn loài bèn rủ nhau đến tìm cách phá Ngài, nhưng Thái Tử quyết tâm tu tập đã thắng tất cả những sự phá phách của Ma Vương. Sau bốn mươi chín (49) ngày tu tập dưới gốc cây Bồ Đề, đến đêm mùng Tám tháng Mười Hai Thái Tử chứng Đạo vô thượng, thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Đức Phật Thích Ca đến vườn Lộc Uyển thuyết Pháp Bốn Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) cho năm người bạn cùng tu

After three tries with the different methods he realized that there was no correct method at the time and that he would have to find the correct method on his own. He went to the Ưu Lô Tần forest south of the Tượng Đầu mountains by the Ni Liên river with the group of Kiều Trần Như that consisted of five persons. They studied and practiced the method of hardship for six years. He forced himself to such an extent that he would only eat one grain of rice or sesame seed each day. One day he fainted due to the hardship. At that time a person named Tu Xà Đề saw him and brought him some milk to drink. When he regained consciousness he realized that the method of hardship was not the correct method. He bathed in the river, sat under the tree Bồ Đề and meditated vowing, "If I can not find the correct method to end all sufferings I will never leave this tree."

While deep in meditation seeking a method to end all sufferings, The demons were afraid that he would achieve his goal so they went to distract him, but he was determined to achieve his goal and so was successful in ignoring all their distractions.

After forty-nine days, on the 8th of December, of meditation under the Bồ Đề tree he found the true and correct method and became the Buddha with the title Thích Ca Mâu Ni.

khổ hạnh là nhóm Kiều Trần Như, và họ trở thành đệ tử Phật, từ đó mới có đủ ba ngôi báu là Phật, Pháp, và Tăng.

Đức Phật thuyết Pháp và giáo hóa chúng sanh hơn bốn mươi chín (49) năm, Ngài độ cho vô số đệ tử giàu nghèo sang hèn đủ mọi tầng lớp. Trong lúc còn tại thế Ngài đi thuyết Pháp trong chín (9) tháng nắng ở xứ Ấn Độ, còn ba tháng mưa thì ở lại tịnh xá để chuyên tu.

Biết mình sắp nhập Niết Bàn, đêm trăng tròn tháng hai Ấn Độ, Ngài tụ tập các hàng đệ tử tại xứ Câu Ly, rừng Xa Nại, treo võng nơi hai cây Song Thọ, giảng dạy khuyên bảo lần cuối, trao y bát cho cho đệ tử là ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền Đạo, rồi từ giã mọi người mà nhập Niết Bàn. Ngài hưởng thọ tám mươi (80) tuổi.



Thích Ca Buddha went to Lộc Uyển garden and preached the Four Noble Paths to five friends who studied the method of hardship with him, the group of Kiều Trần Như. They then became disciples of Thích Ca Buddha. From that point on the Three Jewels arise Buddha, Dhrama, and Shanga (Phật, Pháp và Tăng).

Buddha preached for more than forty-nine years. He assists many people of all classes and characters. While still on earth he preached in India during the nine warm months. The other three months he stayed indoor to practice.

Knowing that he was about to reach Nirvana, on February 15 of the Luna calendar, he gathered all his disciples, at Câu Ly in the Xa Nại forest, hang the hammock between two Song Thọ trees, to preach to his disciples for the last time. He then gave his attire to his disciple Ca Diếp so that he could continue teaching Buddha's methods. He then said good-bye to everyone. He was eighty years old.



Cách Thức Sử Dụng Chuông Mõ

Chuông mõ giúp cho buổi l- Phật, tụng kinh được trang nghiêm, đều đặn và tạo được sự thành kính và thanh tịnh. Muốn đạt được ý nghĩa trên cần phải đánh chuông mõ thật đúng cách.

I. Trước Khi L- :

A. Hai đoàn sinh được chỉ định thủ chuông mõ vào chánh điện lau chùi, dọn dẹp bàn thờ Phật, Bồ Tát, Tổ cho sạch sẽ và ngăn nắp, đốt nến, thắp hương cho mỗi lư hương, và thắp riêng ba nén hương dành cho vị chủ l- .

B. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ đứng đối diện nhìn thẳng nhau chứ không nhìn vào bàn Phật, nhìn vị chủ l- để theo dõi khi đánh chuông mõ.

C. Đánh một tiếng chuông thông thả để tất cả đoàn sinh và Huynh Trưởng vào chánh điện, tất cả ngồi tịnh tâm đợi vị chủ l- vái Tổ xong.

D. Đánh một tiếng chuông cho tất cả đứng dậy chấp tay ngay ngắn, vị chủ l- l- Phật ba lạy.

How to Use the Bell and Wooden Gong

The bell and wooden gong help in the ceremonies by allowing for a more solemn, rhythmic, calm, and sincere worshipper. In order to achieve the above you must know the proper methods of using the bell and wooden gong.

I. Before The Ceremony:

A. Two people chosen to do the bell and wooden gong must go into the main hall of the temple first and clean up the altar of Buddha, Bodhisatvas, and ancestors. Then light the candles, and incense for each table. Finally, light three separate incense for the ceremonial leader.

B. The two people performing the bell and wooden gong must stand on opposite side's facing each other and not at Buddha's altar. They should also look at the ceremonial- leader for sign to help in the rhythm of the bell and wooden gong.

C. Strike the bell three times to let the other people in. Once everyone is in they should sit in meditation, waiting for the ceremonial leader to finish paying his respects to the ancestors and come out to perform the ceremony.

D. Strike the bell one to allow everyone to stand up

II. Trong Khi L- :

A. Niệm Hương, cử bài Trầm Hương Đốt, Tán Phật, Đánh L- :

- 1) Đánh một tiếng chuông sau mỗi bài niệm hương, tán Phật.
- 2) Trong khi hát bài Trầm Hương Đốt, đánh một tiếng chuông trước khi chấm dứt mỗi câu niệm "Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật".
- 3) Sau mỗi câu Đánh L- đánh một tiếng chuông, tất cả đều lạy.

B. Khai Chuông Mõ:

- Chuông: 3 tiếng rồi 0 0 0
- Mõ: 7 tiếng (4 tiếng rời, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng rời)
X X X X XX X
- Chuông mõ: 1 tiếng chuông, 1 tiếng mõ 3 lần 0 X_0
X_0 X
- Mõ: 1 tiếng rời, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng rời X_XX_X

C. Tụng Bài Sám Hối:

- Mõ: đánh tiếng thứ hai (tử), bỏ tiếng thứ ba (kính), đánh tiếng thứ tư (lạy) rồi tiếp tục đánh từng tiếng bắt đầu tiếng thứ năm (đức) trở đi.
- Chuông: đánh một tiếng sau khi đọc câu "Thành Tâm Sám Hối".
- Mõ: đánh thúc hai tiếng trước khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyên"
- Chuông: đánh một tiếng sau khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyên"

straight with their hands together in front of their chest, and the ceremonial leader then prostrates himself three times to Buddha.

II. During The Ceremony:

A. Niệm Hương, prayer song "Trầm Hương Đốt", Tán Phật, Đánh l-

1) Strike the bell once after each prayer of Niệm Hương and Tán Phật.

2) During the prayer song "Trầm Hương Đốt" strike the bell once after each verse "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật."

3) Strike the bell once after each verse of (đánh l-). Everyone prostrates themselves.

B. The Starting Beats

- Bell: 3 times O O O

- Gong: 7 times (4 normal, 2 fast, 1 normal) X X X X X X X

- Bell/Gong: 1 bell, 1 gong (3 times) OX OX OX

- Gong: 4 times (1 normal, 2 fast, 1 normal) X XX X

C. Chanting of the Prayer of Repent

- Gong: Start on second word (tử), skip the third word (kính), strike on fourth word (lạ) continue strike and start from fifth word (đức) on.

D. Tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát:

- Mõ: đánh từng tiếng từ đầu và hơi nhanh hơn bài "Sám Hối Nguyên"
- Chuông: trước khi dứt mỗi danh hiệu đánh một tiếng chuông.

E. Tụng Bài Chú:

- Mõ: đánh nhanh hơn khi tụng các bài chú.
- Chuông: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài chú.

F. Tam Tự Quy:

- Mõ: đánh thông thả (chậm).
- Chuông: đánh một tiếng trước khi chấm dứt mỗi câu Tự Quy Y.

G. Hồi Hương:

- Mõ: đánh thông thả (chậm).
- Chuông: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài "Hồi Hương Công Đức"

H. Đọc Các Điều Luật:

- Mõ: xong bốn phạn không đánh nữa.
- Chuông: đánh một tiếng khi xong các điều luật của Oanh Vũ và một tiếng khi xong các điều luật của ngành Thanh, Thiếu, và Huynh Trưởng.
- Chuông: đánh 3 tiếng chuông chấm dứt buổi 1- Phật.
- Chuông: vị chủ 1- đánh chuông (3 lần) để hai đoàn sinh thủ chuông mõ 1- Phật (3 lay).

- Bell: Strike one after verse "Thành Tâm Sám Hối"
- Gong: Two quick strikes at the end of the prayer
- Bell: One strike at the end of the prayer

D. Chanting the Title of the Buddhas and Bodhistavas:

- Gong: Strike on every syllable and at a faster beat than the prayer of repent.
- Bell: One strike before the end of each title

E. Chanting of the (Bài Chú) prayer

- Gong: Strike faster pace when chanting (Bài Chú)
- Bell: One strike before the end of the prayer

F. The three jewels (Ba TỰ Quy)

- Gong: Strike slowly.
- Bell: One strike before the end of each prayer

G. Dedication (Hồi Hương)

- Gong: Strike slowly.
- Bell: One strike before the end of the prayer

H. Reciting of the Precepts

- Gong: Finished
- Bell: One strike after three precepts for the younger members and one strike after five precepts of the older members.
- Bell: The ceremonial leader strikes three times for the two members who

III. Sau Khi L- :

A. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ thâm kinh, sắp gọn gàng vào tử kinh.

B. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ tắt nến, dọn dẹp bàn thờ trước khi ra ngoài.

performed the bell and gong to prostrate themselves before Buddha.

III. After The Ceremony:

A. The two members who do the bell and gong should collect the prayer books and put them up in the room of prayer books.

B. The two members who do the bell and gong should blow out the candles, turn off the lights on the altar and clean up the area before leaving.

Ý Nghĩa Màu Lam

Màu Lam là màu dịu hiền, màu hòa hợp được với tất cả các màu sắc khác. Gia Đình Phật Tử chọn màu Lam làm màu áo để d- hòa hợp tất cả mọi người, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn.

Mặc áo màu Lam vào làm lòng người dịu lại, không nóng nảy không u buồn và tạo được sự mến thương của mọi người chung quanh.

The Meaning of the Gray Color

Gray is a soft sweet color; it harmonizes all other colors and is pleasant to look at. The Buddhist Youth Organization chooses Gray for the color of their shirt because it carries the meaning that our group is easily blended in with other groups. We are open minded, and indiscriminate against people for their status in society, skin color, or their wealth.

When wearing the Gray shirt as part of our uniform, we sense a feeling of tranquillity and peacefulness. Our hearts are calm; therefore, a good living condition is generated our temper is well controlled. Hence, getting along with others becomes an easy task.

Em Đi Họp Đoàn

Đến với Đoàn có nhiều ích lợi, được học được chơi, có anh tốt, bạn hiền nên em phải cố gắng đi họp chuyên cần, hăng hái trong tất cả việc Đoàn để làm cho Đoàn càng ngày càng mạnh, càng đông, càng vui.

Em luôn luôn ngoan ngoãn vâng lời anh chị dạy bảo, nhường nhịn bạn bè và khuyến khích bạn lo tu học cho tấn tới.

Weekly Participation Meeting

There are many benefits in joining the Buddhist Youth Organization. Besides being educated, we also play, make new friends, have leaders who set good examples for us to follow. There, we should participate regularly. Be enthusiastic in everything we do for Buddhist Youth Organization in order to build a stronger, larger, and more fun organization.

We always be good, listen to our leaders teachings, make concession, encourage our friends to join Buddhist Youth Organization, and learn Buddha's teachings to improve ourselves.

Ý Nghĩa Chào Kính Của Gia Đình Phật Tử

Gia Đình Phật Tử dùng ấn Cát Tường để chào nhau khi mặc đồng phục. Chào theo lối này để biểu lộ tinh thần đoàn kết, tinh thần kỷ luật và sự hòa hợp của tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Cách bắt ấn Cát Tường: Người chào đứng thẳng, mặt hướng về người mình chào, tay phải gấp lại, cánh tay song song với thân người, lòng bàn tay hướng về phía trước, cùi chỏ gần sát thân người và ngang hàng với tầm lưng, đừng quá ra phía sau hay phía trước, các ngón tay khép vào nhau, ngón tay cái đè lên ngón đeo nhẫn (ngón áp út) trong khi ngón này gấp lại, mũi bàn tay ngang tầm vai. Tay trái xuôi theo người. Người được chào phải chào lại người chào mình.

Ngoài ra chào theo lối bắt ấn Cát Tường còn có mục đích nhắc nhở chúng ta lắng lòng cho trong sạch, giữ vững niềm tin Phật, nhớ lời Phật dạy, tránh dữ làm lành.

Chính đức Phật thường dùng ấn này để phóng hào quang cứu độ chúng sanh.

Các phương cách chào kính trong Gia Đình Phật Tử:

The Meaning of Salute and Respect in Buddhist Youth Organization

The Buddhist Youth Organization uses the Wisdom seal to salute each other when in uniform. Saluting this way signifies law and order and the unity of our organization.

How to salute with the Wisdom Seal: The salutor is standing straight facing the salutee, right arm is bent upward with elbow close to side, upper arm is parallel with side of body, palm is facing the front. All fingers are closed together not spread out. Thumb goes on top of ring finger, hand is at shoulder level. Left arm is left hanging down the side. The salutee will salute the salutor the same way.

In addition, when saluting with the Wisdom seal, we are reminded to keep silent, maintain our belief in Buddha. We also Buddha's teaching to avoid cruel-actions, be kind to all beings and always strive to purify our mind, body and soul.

Buddha himself had used the Wisdom seal to spread halo to save beings from suffering.

Other ways to salute in the Buddhist Youth Association:

1. Chào nhau khi gặp mặt lần đầu tiên trong ngày, người nhỏ chào người lớn trước.
2. Khi đi từng đoàn gặp anh chị trưởng, chỉ người hướng dẫn chào mà thôi.
3. Khi gặp đám tang tất cả đều chào một lần.
4. Khi chào cờ Đoàn chào một lần, lúc hát bài ca chính thức Đóa Sen Trắng không chào.
5. Khi gặp chư Tăng Ni chấp tay vái chào, đi từng đoàn người hướng dẫn chào chư Tăng Ni.
6. Khi gặp quý Bác trong khuôn hội, Phật Tử lớn tuổi, anh chị trưởng mặc thường phục vòng tay cuối đầu chào.

Giữ yên lặng trong khuôn viên chánh điện Chùa để tỏ lòng thành kính.

1. Salute when meet the first time of the day. The younger one should salute the older first.
2. When in group, only the leader of that group salutes.
3. When run into funeral, everyone salutes at the same time.
4. When giving respect to the Organization's flag. Keep in mind that we salute before singing the song White Lotus (Đóa Sen Trắng). No saluting during the song.
5. When see the monks, both hands together in a praying manner to salutes. If go in group, only the leader salute.
6. When see the elder members of the church or leaders not in uniform, arms are crossed in front of chest and head is bowed forward to salute.

One needs to be quiet when in or around the temple main hall (Chánh Điện) to show one's respect.

Sáu Phép Hòa Kính

I. Định Nghĩa:

Sáu phép Hòa Kính là chung hòa thành từng đoàn và sống đúng theo tinh thần lục hòa, là sáu nguyên tắc căn bản để các bậc xuất gia sống hòa hợp với nhau.

A. Thân Hòa Đồng Trú: Cùng chung một việc làm, sống chung một chỗ với nhau, đoàn kết và xem nhau như anh em ruột thịt. Như các vị xuất gia cùng sống chung một chùa và bao giờ cũng đồng chung công việc làm với nhau.

B. Khẩu Hòa Vô Tranh: Không dùng lời nói thô ác, cãi mắng nhau mà sinh ra giận hờn. Có điều gì không đồng ý, thì cùng nhau lấy lời hòa nhã giải thích cho nhau đồng hiểu.

C. Ý Hòa Đồng Duyệt: Nghĩa là ý kiến dung hòa với nhau, không có mỗi người mỗi ý, làm việc gì cũng phải hỏi ý kiến với nhau, sau khi thỏa thuận rồi mới thi hành.

D. Giới Hòa Đồng Tu: Luôn luôn giúp đỡ lẫn nhau và đồng tuân theo giữ gìn giới luật.

E. Lợi Hòa Đồng Quân: Những quyền lợi gì có được thì phải đồng chia đều với nhau, không có kẻ ít người nhiều.

The Six Harmonies

I. Definition:

The six rules of unity inform are set by Buddha for his followers in order to bring about unity and harmony.

A. Bodily Unity Inform Of Dwelling: Work together, live together in unity and love each other like brother and sisters.

B. Orally Unity Inform Of Not Fighting: Do not say harmful things; do not quarrel to bring about anger.

C. Mentally Unity In Joyce: Consider everybody's idea and work out a common solution to satisfy all parties, only then can tasks be accomplished.

D. Morally Unity In Observing The Precepts: Always encourage and help each other to practice Buddhism.

E. Economically Unity In Sharing Of Goods: Benefits gained by individual or by groups must be shared equally with others.

F. Doctrinal- Unity In View And Explanation: Share your knowledge and understanding with others so everyone can improve together and reach the same level of understanding.

F. Kiến Hòa Đồng Giải: Mọi sự hiểu biết đều phải giải thích cho nhau cùng hiểu, cùng học chứ không phải giữ lấy riêng một mình.

II. Kết Luận:

Đức Phật đã đặt ra sáu phép Hòa Kính này làm nguyên tắc cho các bậc xuất gia chung sống với nhau, đem sự hòa đồng trong chúng để cùng nhau sống theo lời dạy của Đức Phật, tinh tấn trên con đường giải thoát và giác ngộ. Chúng ta là những Phật Tử, phải luôn luôn cố gắng sống theo tinh thần Lục Hòa hầu tinh tấn trên đường tu học.

II. Conclusion:

Buddha is the enlightened one who developed the principles of the six rules of unity inform for his followers so they can learn and work together in an atmosphere of brotherhood. As Buddhists, we need to always live by these rules in order to better ourselves in practicing Buddhism.

Chiếc Cầu Muôn Thuở

Trong một khu rừng xanh tươi thuộc núi Hy Mã Lạp Sơn, xứ Ấn Độ, có một cây xoài khổng lồ mọc cạnh bờ sông Hằng.

Trên cây, có một đàn vượn cả ngàn con họp thành một quốc gia riêng biệt, do một vượn chúa thân hình đẹp đẽ, sức mạnh phi thường đứng đầu. Đến mùa xoài trở trái to, thơm, ngon đó là lương thực đủ dùng cho cả quốc gia vượn.

Vượn chúa cẩn thận lắm, nó ra lệnh cho tất cả bầy vượn ăn hết trái xoài khi xoài còn xanh, không được đợi xoài chín, cả đoàn vâng lời làm theo. Nhưng rủi thay, một chuyện không may xảy đến. Một trái xoài to bị tổ kiến che lấp nên dần dà chín mùi rồi rụng xuống sông trôi theo giong nước. Nước cuốn trái xoài chín vào trong hồ bơi của Vua xứ Ba La Nại, gặp đúng lúc nhà Vua đang tắm. Được quả xoài to chín thơm nên nhà Vua ăn thử lấy làm thích thú và hôm sau ra lệnh cho quân lính chèo thuyền theo dòng sông đi tìm chỗ cây xoài mọc.

Sau ba ngày mệt nhọc nhà Vua và quân lính tìm được cây xoài vĩ đại ấy và nhìn thấy trên cây đàn vượn đang chuyền cành. Nhà Vua tức giận ra lệnh tàn sát đàn vượn đã hỗn xược ăn hết xoài chín ngon trước nhà Vua.

The Unforgettable Bridge

In the green forest part of Hy Mā Lạp Sơn mountain in India, there existed a giant mango tree growing along the side of Hằng river.

On the tree, there lived thousand of monkeys all under one nation led by the beautiful King Monkey with an incredible strength. They lived by themselves away from the rest of the world, and their main source of food was mango. When the mango season arrived, the mango was at its full-sized, has a sweet scent, and delicious. The mango tree could feed the entire monkey nation.

The King Monkey was very careful. He ordered all the monkeys to eat all the mangos when they were still green, never wait until they were ripe. When it gave orders, all the monkeys followed. Unfortunately, something unexpected happened. One huge mango was covered by an ant nest until it was so riped fell into the river flowing along the water. The twisted water led the mango to Ba La Nại country into the King's swimming area where he was bathing. The King tried the fruit and loved it so much that the next day he ordered his people to row the boats along the river in searching for the mango tree.

Nhưng trời đã sấm tối, quân lính phải bao vây chờ hôm sau mới ra tay.

Đêm đó đàn vượn vô cùng hoảng sợ. Riêng vượn chúa lại rất bình tĩnh, nó lén đến cành cây ngã về phía dòng sông, lấy hết sức phóng qua khỏi bờ bên kia. Vượn chúa tìm được những đoạn dây và hết sức vui mừng nối lại rồi buộc một đầu vào gốc cây còn đầu kia buộc vào thân mình. Đoạn vượn chúa dùng kết sức lực phóng về phía cành xoài với mục đích bắt thành chiếc cầu dây cứu đàn vượn. Rủi thay sợi dây ngắn một đoạn nên khi hai chân trước vừa bám được vào cành cây thì dây đã căng thẳng và chính thân của vượn chúa nổi thế một đoạn dây.

Vượn chúa ra lệnh cho cả đoàn vượn lần lượt sang sông. Bầy vượn ngần ngại vì phải dẫm lên mình vượn chúa. Nhiều con cảm động khóc nhưng tình thế bắt buộc đành phải trốn thoát sang sông. Con vượn cuối cùng khá lớn tên là Davadatta vốn ganh ghét vượn chúa nên nó dẫm mạnh lên mình của vượn chúa. Vượn chúa đau đớn gần muốn chết nhưng vẫn cố gắng chịu đựng để cứu con vượn gian ác ấy qua sông thoát chết.

Qua được sông rồi, con vượn Devadatta nhìn lại lấy làm ân hận, rơi hai giòng lệ vì thấy vượn chúa lông lá tươi bởi không cử động được nữa.

After three long tired days, the King and his people located the giant mango tree and also saw the monkeys on the tree swinging from branch to branch. The King got upset so he orders his people to kill all the monkeys for eating all the delicious mangos before him. But the sky was getting dark, so they must wait till tomorrow.

That night the monkeys were so afraid except the King Monkey who maintained very calm. It quietly sneaked out to the branch that leaned toward the river, then used all its strength swinging itself to the other side of the river. The King Monkey was overjoyed when he found section of the ropes. He tied different sections together forming one long rope. He then tied one end of the rope to the tree and the other end onto himself. The King Monkey himself then swung himself back to the mango tree with the purpose of forming a rope bridge to save the other monkeys. Unfortunately, the rope was too short. With his two front legs, he stretched to grab one of the branches that straightened the rope and he himself filled in the missing gap between the tree and the rope.

The King Monkey then ordered the entire monkey nation to quickly cross the river. The monkeys felt awkward of having to step on the King Monkey. Some monkeys were touched by the

Sáng dậy vua Ba La Nại truyền lệnh tiến quân, nhưng tất cả đều lấy làm lạ vì trên cây không còn con vượn nào cả. Nhìn lại chỉ thấy một chiếc cầu dây bắt ngang sông, từ mình một con vượn lớn. Các thợ rừng cho biết đó là con vượn chúa. Bấy giờ nhà Vua mới hiểu thấu đầu đuôi và tĩn ngộ. Ngài nghĩ đến sự ích kỷ của mình chỉ vì những trái xoài mà định gây nên sự tàn sát thảm khốc. Ngài liền ra lệnh lui quân và tự tay vuốt ve săn sóc cho đến khi tĩn lại.

Sự hy sinh của vượn chúa làm cho nhà Vua hối cải sửa đổi cách trị dân và làm lành tránh ác.



Vượn chúa là tiền thân của đức Phật Thích Ca.

King Monkey's action that they burst into tears, but they had no choice. big monkey named Davadatta was very jealous of the King Monkey, so Davadatta stomped on the King Monkey as he crossed the river. The King Monkey was so much in pain that it bit its teeth to let Davadatta cross with an effort to help rescue him.

After crossing the river, Davadatta looked back with tears in his eyes, and felt regret when he saw the King Monkey did not show any movement and his hair was falling all over.

When morning arrived, the King of Ba La Nại country ordered his people to move ahead. When they got there, they were very surprised because there was no sign of monkey on the tree, and they saw the bridge made out of rope across the river with a monkey hanging from it. The hunters indicated to the King that the hanging monkey is the King Monkey. The King finally understood the whole story and realized what had happened. He then ordered his people to move back and with his own hand stroke the King Monkey and took good care of it until it gained his conscious again.

The King Monkey's acts of sacrificing affected the King in many ways. The monkey changed the way the king treated his people, taught him to do good deeds, and never did anything that will cause suffering to others.

The King Monkey is Buddha's previous life.

Con Voi Hiếu Nghĩa

Ngày xưa ở xứ Ba La Nại có một vị Vua thường dẫn lính vào rừng săn bắn. Một hôm nhà Vua thấy một con voi trắng tuyệt đẹp, vua bắt về sai lính trông nom cẩn thận và lo cho ăn uống sung sướng.

Nhưng kể từ khi bị bắt, voi chỉ khóc đầm đìa không chịu ăn uống. Tên lính trông nom liền trình lên nhà Vua điều ấy. Vua liền tự mình đến chuồng và hỏi voi tại sao không ăn uống mà cứ khóc mãi như thế.

Voi liền quỳ xuống thưa rằng:

- Tâu bệ hạ, tôi còn cha mẹ già ở rừng xanh không thể đi kiếm ăn được, chỉ trông cậy vào mình tôi. Nay tôi sa cơ bị bắt, cha mẹ tôi chắc sẽ chết đói. Thà tôi chịu chết còn hơn sống mà không làm tròn hiếu đạo.

Nghe xong nhà Vua động lòng thương mến thả cho voi về rừng. Voi quỳ xuống tạ ơn và hứa sẽ trở lại hầu hạ Vua sau khi nuôi dưỡng cha mẹ già đến khi qua đời. Xong voi vội vã chạy về rừng, nơi cha mẹ ở.

Mười hai năm sau, khi Vua đang ngự tại triều, bỗng thấy con voi năm trước trở lại, thân thể gầy còm. Voi quỳ xuống thưa với nhà Vua là cha mẹ voi đã qua đời. Nhớ lời hẹn xưa voi trở về hầu hạ Vua.

The Pious and Loyal Elephant

Long time ago in Ba La Nại country, there lived a King who usually lead his knights into the forest to hunt. One day the King saw a beautiful white elephant. He order to captured the elephant and brought the elephant back to the kingdom, then directed his knights to watch it carefully, and to make sure the elephant eat and stay happy.

From the time the elephant was captured, it did not eat or drink but cried in suffusion. One of the knights immediately reported the situation to the King. The King himself then went to the elephant's cage and asked why it did not eat or drink but cred so much.

The elephant knelt down and replied:

- Your majesty, my old parents are still a live in the green forest unable to go out searching for food to eat. I am the only one that they can depend on. Unfortunately I was captured; at this moment my parents are probably dying from starvation. I rather die than live unable to fulfill my duty as a son.

After having listened to the elephant, the King was touched and set the elephant free to go back to the forest. The elephant knelt down to express

Nghe xong Vua khen con voi có hiếu nghĩa, biết giữ lời hứa nên sai người trông nom con voi quý đến già chết.



Con voi ấy là tiền thân của đức Phật Thích Ca.

his gratitude to the King and promised that after his parents died, he would come back to serve the King. Afterward the elephant ran hurriedly back to the forest where his parents lived.

Twelve years later when the King was resting at the court, the elephant appeared looking very thin. The elephant knelt down and announced to the King that his parents had passed away and now he came back to serve the King as he had promised years ago.

After listening to the elephant, the King complimented the elephant for its pious sense and for keeping his promise. The King then directed his people to take care of this precious elephant until it passed away.

The elephant was one of Buddha's previous lives.

Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng

Một Thầy Tỳ Kheo mang bình bát ghé một nhà giàu có để khát thực. Bà chủ nhà đang trò chuyện vô ý đánh rơi chiếc nhẫn xuống sàn nhà. Lúc đó có một con ngỗng đi qua và nuốt ngay chiếc nhẫn vào bụng. Khi chủ nhà biết mất chiếc nhẫn liền hỏi Thầy Tỳ Kheo có thấy rơi chỗ nào không, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng không trả lời.

Sanh nghi Thầy Tỳ Kheo nhặt và giấu chiếc nhẫn quý nên chủ nhà nghiếc mắng thậm tệ và đánh đập, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng chịu đau không nói gì cả.

Một lúc sau người nhà báo tin con ngỗng tự nhiên ngã ra chết. Bấy giờ Thầy Tỳ Kheo mới chậm rãi nói rằng:

- Hồi nãy tôi thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn của bà chủ. Chủ nhà cho người mổ ruột ngỗng và quả nhiên tìm thấy được chiếc nhẫn đã bị mất.

Quá hối hận, chủ nhà liền sụp lạy Thầy Tỳ Kheo và l- phép thưa rằng:

- Trước đây Thầy thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn, tại sao Thầy không cho con biết, con hỏi nhiều lần Thầy vẫn im lặng đến nỗi con xúc phạm đến thế, mà Thầy vẫn không trả lời?

Thầy Tỳ Kheo chậm rãi nói: Thà tôi bị nghiếc mắng, bị đánh đập mà giữ được đạo hạnh chứ nếu tôi nói cho bà biết thì con ngỗng ẽ bị sát hại, việc ấy không bao giờ kẻ tu hành dám làm.

The Monk and the Goose

One day, a monk on the way to the village seeking food, stopped at the house and was invited in. While talking, the hostess dropped her ring on the floor. A goose passed by and swallowed it. After a while, the hostess noticed the ring was missing, got suspicious and accused the monk of taking it.

At that time, a servant came in to say the goose had just died of unknown causes. The monk then said, "When the ring slipped off your finger and fell to the floor, I saw the goose swallow it." The hostess told the servant to cut open the goose's stomach, and indeed, there it was.

The hostess started apologizing to the monk and asked; "When I was accusing you of stealing, why did you not say anything? Instead, you let me be suspicious and say bad things to you." The monk replied, "If I protected my reputation to tell the truth, the goose would be butchered immediately. Even if my life was in danger, I could not tell the truth. In doing so, I would be violating one of the most important rules that I have pledged to keep -- Not to kill, directly or indirectly."

The moral of the story is to teach us not to perform any act that would bring harm to other beings in order to fulfill personal interest or for any other reasons at all.

Ý Nghĩa Ăn Chay

Đạo Phật là đạo từ bi, Phật Tử phải tôn trọng sự sống của mọi loài. Đức Phật dạy cho chúng ta phải ăn chay. Vậy các em cần biết ăn chay là thế nào, có lợi ích gì, ăn chay ra sao. Có vậy các em mới tránh được những sai lầm khi ăn chay để kèm hãm bớt tội lỗi cho các em.

I. Ý Nghĩa Ăn Chay:

Ăn chay là một phương pháp Phật dạy các em làm để thay thế ăn mặn. Ăn chay là ăn những loài thảo mộc như hoa quả, rau cải, chứ không ăn các món ăn thuộc loài động vật như heo, bò, tôm, cá, gà, vịt v.v...

II. Ích Lợi Của Sự Ăn Chay:

A. Về Phương Diện Tu Học: Đạo Phật là đạo từ bi, bình đẳng, tôn trọng sự sống của mọi loài, vì mọi loài vật cũng như người đều biết tham sống sợ chết, cá thấy người cá lội, chim thấy người chim bay, người thấy cọp người sợ hãi. Do đó đức Phật xem mọi loài đều bình đẳng không cho rằng loài này có đặc ân hơn loài khác, loài này không thể làm vật hy sinh cho loài khác. Vậy người Phật Tử muốn cho đức tánh từ bi bình đẳng được tăng trưởng hay sự tu hành của mình tiến bộ thì phải ăn chay. Hơn nữa ăn chay tránh cho ta quả báo của sự sát hại.

The Meaning Of Being A Vegetarian

Buddhism is a compassionate religion; therefore, Buddhists should respect the lives of others including animals. Buddha teaches us not to consume meat; however, before applying this rule, one needs to know the meaning of it, the benefits of it, and the way to be a vegetarian. By obtaining an understanding of this, one will not make mistakes when practicing and will not commit any sins.

I. The Meaning of Being a Vegetarian:

It is a method taught by Buddha. It means to only eat fruit, grains, and vegetables instead of any kind of meat (including seafood).

II. The Benefits of Not Eating Meat:

A. The Practicing Buddhism Aspect: The Buddhist Religion is compassionate, non-partial, and respectful of the lives of other beings, including animals. Like humans, animals have the right to live, want to live, and are afraid of death. Therefore, Buddha treats all beings equally, none is more favorable than others. None should be used to sacrifice for others. Hence, to

B. Về Phương Diện Tinh Thần: Ăn chay trí não sáng suốt tính tình thuần hậu. Khi ăn nhiều thịt cá trí não nặng nề mệt nhọc vì bộ máy tiêu hóa hoạt động nhiều, nhất là khi có chất mỡ khó tiêu làm mệt trí óc. Còn ăn chay trí não nhẹ nhàng, tinh thần minh mẫn, thuận lợi cho việc học hành và tính tình bớt hung bạo. Ăn chay còn thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình.

C. Về Phương Diện Thân Thể: Người ăn chay thân thể được mạnh khỏe, làm việc dẻo dai, sống lâu và ít bệnh. Trong hoa quả ít có chất độc. Hoa quả, rau cải, khoai, ngũ cốc có đủ dinh dưỡng để nuôi sống con người. Trái lại thịt cá là món ăn có thể có độc. ở xứ nóng thịt cá bắt đầu sinh thối khoảng năm giờ sau khi con thú bị giết. Ăn thịt hư có thể nguy hiểm đến tánh mạng.

III. Cách Thức Ăn Chay:

Ăn chay có nhiều cách tùy hoàn cảnh của mỗi người hoặc ta phát nguyện ăn chay trọn đời (chay trường), không bao giờ ăn mặn nữa; hoặc ăn chay mỗi năm ba tháng; hoặc mỗi tháng mười ngày (ngày 1, 8, 12, rằm, 18, 25, 26, 28, 29, 30 Âm Lịch); hoặc bốn ngày (ngày 1, 14, rằm, 29 hoặc 30 Âm Lịch); hoặc hai ngày (ngày 1 và rằm Âm Lịch) và những ngày vía chư Phật, vía các vị Bồ Tát.

improve the compassionate nature in oneself and expands one's wisdom, a Buddhist should only eat vegetables, fruit, and grains. Furthermore, by not eating meat, one can avoid the consequences of killing.

B. The Spiritual Aspect: Eating just vegetables, fruits, and grains makes the brain functions more efficiently. When eating too much meat, the digestive system has to work harder, the hard-to-digest fat from meat fatigues the brain. Eating vegetables/fruits/grains benefits one's study habits. It also shows the peace-loving nature in oneself.

C. The Physical Aspect: Being a vegetarian helps one to live healthier and longer. One can obtain all the required nutrients from vegetables/fruits/grains. On the other hand, meat products contain harmful substances, such as fat and cholesterol.

III. The Methods To Practice Being a Vegetarian:

Depending on the circumstances, one can choose to eat only vegetables/grains/fruits by one of the following methods:

Đã phát nguyện ăn chay cách nào nên cố gắng giữ theo, không vì trường hợp gì mà bỏ qua, trừ khi đau bệnh nặng và thầy thuốc khuyên phải ăn mặn để chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh phải sám hối và phát nguyện giữ lại.

Vậy, ăn chay có nhiều lợi ích cho sự tu học cũng như thể chất và tinh thần. Khi thực hiện có nhiều cách, tùy hoàn cảnh và sự phát nguyện của từng cá nhân.

- A) For the remaining of one's life.
 - B) For any three months out of the year.
 - C) For ten days of a month (1, 8, 12, 14, 15, 18, 25, 26, 28, 29 or 30 -- Luna Calendar).
 - D) For four days of a month (1, 4, 15, 29 or 30 -- Luna Calendar).
 - E) For two days of a month (1 and 15 -- Luna Calendar).
- (*: and on the special memorial days of the Buddhas and the Boddhisatvas)

Whichever method is chosen, one needs to keep the vow, except when being very ill and asked by a physician to eat meat again. However, after recuperation, that person needs to repend and re-vow.

As we can see, not consuming meat benefits a person spiritually, as well as physically. When practice being a vegetarian, one needs to choose a method that is most convenient and suitable to one's personal situations.

Cách Thức Thiết Bàn Thờ Phật

Phật là đáng phước trí đầy đủ, là tấm gương cao quý nên ta cần thờ kính để noi theo, sám hối lỗi lầm, và chiêm bái. Muốn thờ Phật ta nên thiết bàn Phật.

Bàn thờ Phật phải thiết ở nơi trang nghiêm, sáng sủa, sạch sẽ, phải được lau chùi luôn luôn.

Khi thiết bàn thờ Phật ta đặt ảnh tượng Ngài ở chính giữa, phía trước là lư hương, hai bên hai bình hoa và hai cây đèn. Nếu được có thêm đĩa trái cây và chén nước. Ngoài ra bàn thờ được thiết trí thêm chuông và mõ (chuông đặt bên phải, mõ đặt bên trái từ ngoài nhìn vào). Các kinh Phật có thể để trên bàn thờ hoặc trên một bàn nhỏ riêng.

Khi ta thiết bàn thờ Phật lần đầu tiên ta nên làm 1 An Vị.

How To Arrange Buddha's Altar

Buddha is the enlightened one who has perfected himself, unaided by any supernatural power, the destroyer of all corruption and uncleanness in life; whose wisdom is profound or deeply intellectual. To show respect, we worship Buddha and need to display his image with honour.

The worshiping altar should be located in a solemn, visible and clean place, and it must be kept clean.

The Buddha-image is placed at the center of the altar, behind the incense burner, which is a special kind of bowl, filled with clean sand and placed on a flat vessel or saucer. There are two flower vases and two candles on both sides. Besides these one may also have a dish of fruits and a cup of water on the altar.

There are also bell (chuông) and wooden drum (mõ) on the altar; with bell on the left and wooden drum on the right facing the altar. The chanting books and Buddha's teachings are either placed on the altar or on a small table separately.

There is usually a ceremony of the Buddha in-placed for the first time.

Ý Nghĩa Cờ Phật Giáo

Cờ Phật Giáo thế giới được hai mươi bảy (27) phái đoàn Phật Giáo trong đó có Việt Nam công nhận năm 1950 tại Columbo, Tích Lan (Srilanka).

Cờ Phật Giáo có năm màu theo thứ tự: Xanh đậm, vàng, đỏ, trắng, cam và một màu tổng hợp của năm màu trên.

Năm màu tượng trưng cho ánh sáng hào quang của chư Phật và biểu tượng tinh thần của Phật Giáo.

Màu tổng hợp tượng trưng cho tinh thần đoàn kết của tất cả tín đồ Phật Giáo.

Em luôn luôn tôn trọng cờ Phật Giáo.

The Meaning Of The Buddhist Flag

The world's Buddhist flag was officially accepted by twenty-seven delegations, including Vietnam, at the International Buddhist Conference in 1950 at Colombo, Sri Lanka.

The Buddhist flag consists of five colors in the order of: Dark blue, yellow, red, white, orange, and a combination of the above five.

These five colors symbolize the halo of Buddha and represent the spirit of Buddhism.

The combination of these colors represents the unity of all Buddhist followers.

We must always respect and honor the Buddhist flag.

Em Làm Việc Thiện

Việc thiện là những việc lành, quên lợi mình để giúp đỡ kẻ khác và giúp đỡ cả loài vật.

Hằng ngày em gặp nhiều điều mà em có thể làm được như dắt một ông lão qua đường, giúp miếng ăn cho một em bé đang đói, hay cứu một con vật bị nạn, vớt một tổ kiến trôi trên giong nước v.v...

Đức Phật là bậc có tình thương bao la như biển cả. Theo lời Phật dạy, chúng ta là Phật Tử nên làm việc thiện để tạo được phước lành.

Practice Doing Good Deed/Charity/GoodWill

Charity is the generous work, Set aside all personal benefits to help other beings (human and animals).

In daily life, there are many opportunities that you can do to help others, such as guiding the elders across the street, giving foods to the hungers, helping an injured animal, or rescuing ants from water.

Buddha possesses universal love and boundless compassion for all living creatures. As Buddhists, we follow Buddha's teachings to reach out to help others with no reservations (intention) and thoughts of getting the favor in return. Keep in mind that charity works bring merit (good things), not only to the ones we help but also to ourselves.

Năm Hạnh của Người Phật Tử

Năm hạnh của người Phật Tử trong cuộc sống hằng ngày là:

1. Tinh Tấn: Luôn luôn tiến tới, cố gắng tu học, không nản chí, không sờn lòng.
2. Hỷ Xả: Vui vẻ, bỏ hết phiền muộn và biết rộng lượng tha thứ.
3. Thanh Tịnh: Trong sạch từ thân thể, lời nói, ý nghĩ và việc làm.
4. Trí Huệ: Hiểu biết cùng khắp, học hỏi để mở mang trí óc và nhận định sáng suốt.
5. Từ Bi: Dem vui cứu khổ cho mọi người, mọi loài và không mong cầu đền trả.

The Five Conducts Of A Buddhist

The five conducts a Buddhist needs to follow and practice everyday:

1. Diligent: Always strive to better, improve yourself. Never give up or get disappointed or discouraged.
2. Forgiveness: Be happy and forgiving. Leave unhappiness behind. Learn how to be generous and forgiving.
3. Purity: Be pure and clean in every thought and action.
4. Wisdom: Acquire full understanding of Buddha's teachings; practice his ways to reach enlightenment. Never let ignorance control your judgment.
5. Compassion: Bring happiness and kindness to all beings. Love all beings as loving yourself. Lend a hand when you can and never expect a favor in return.

Đức Phật với La Hầu La

Khi chưa thành đạo La Hầu La (con của Thái Tử Tất Đạt Đa và Công Chúa Da Du Đà La) tính tình cộc cằn, lười biếng không chịu lo tu học, đức Phật liền bảo La Hầu La về tịnh xá Hiền Độ để tu học trong chín mươi (90) ngày không được nghỉ và sám hối tội lỗi.

Khi đức Phật đến thăm, La Hầu La đem một chậu nước đến cho Phật rửa chân. Rửa xong đức Phật hỏi La Hầu La rằng:

- Nước trong chậu bây giờ có thể dùng để uống được không?

- Bạch Thế Tôn, không thể dùng được, trước đây nước sạch, nhưng bây giờ rửa chân nước bị dơ bẩn không thể uống được. Phật dạy rằng:

- Người cũng như vậy, là con ta, là cháu vua Tịnh Phạn, từ bỏ cuộc sống xa hoa để sống xuất gia tu hành. Nếu người không lo chăm tu học, để tâm ô uế cũng như nước bẩn kia không thể dùng được.

Phật bảo La Hầu La đổ chậu nước đi và nói:

- Chậu kia không còn nước bẩn, vậy có thể dùng đựng thức ăn được không?

Buddha with Rahula

Before enlightened, Rahula (Prince Tất Đạt Đa's son) was rude and lazy in studying Buddha's teaching, Buddha immediately ordered him to return to the Purity barrack Hiền Độ (meaning Gentle and Blessing) for ninety days of nonstop studying and repentance of his wrong doings.

When Buddha came visit, Rahula brought him a bowl of water so he could wash his feet. After washing, Buddha asked Rahula:

- Is the water in this bowl drinkable?
- Buddha, the water is no longer drinkable. The water was clean, but after washing your feet in it, the water is now dirty.

Buddha preached:

- You are no difference than the water. You are my son. I had left the luxurious life to become a Buddhist priest. If you are unwilling to make yourself study harder, your conscience and soul will be similar to the useless dirty water.

Buddha told Rahula to dump the dirty water and asked:

- Bạch Thế Tôn, không thể dùng được vì chậu đã mang tên đựng nước bẩn.

Phật dạy La Hầu La:

- Người cũng vậy, tuy làm kẻ tu hành nhưng tâm biếng nhác, miệng nói điều chẳng lành và bị tiếng đồn không tốt. Cũng như cái chậu kia không dùng vào việc cao trọng được.

Đức Phật lấy cái chân hất chậu làm cho nứt bể và hỏi La Hầu La:

- Người có tiếc cái chậu bể không?

- Bạch Thế Tôn, cái chậu rửa chân là vật không quý nếu bể cũng không lấy làm gì tiếc. Phật bảo La Hầu La:

- Người cũng vậy, tuy là kẻ tu hành nhưng đã mang tiếng xấu, nên chẳng có ai thương quý, cũng như người không quý cái chậu kia.

Nghe lời Phật dạy La Hầu La lấy làm xấu hổ, bèn phát tâm sám hối và từ đó về sau tinh tấn tu hành.

- That bowl is now not contains dirty water. Can we use to put food into it?

- Buddha, it cannot be used to put food in because this bowl is known to have been used for storing only dirty water.

Buddha preached:

- You are no difference. Even though you are a Buddhist priest, you are very lazy person and your words are not peaceful. There are a lot of rumors about you, similar to this bowl that can't be used to store other things beside dirty water.

Buddha used his feet to push down the bowl away causing it to break and asked Rahula:

- Do you have any sorrow that the bowl is broken?

- Buddha, the bowl used to wash the foot was not precious thing to missed at all.

Buddha told Rahula:

- You are no difference. Even though you are a Buddhist priest, you will receive no respect because you carry a bad reputation, just as nobody respects the bowl.

Listening to Buddha's teaching, Rahula felt ashamed. He vowed to repent. From then on, he devoted all his time to studying Buddha's teaching.

Con Sư Tử Trọng Pháp

Ngày xưa, tại khu rừng nọ có con sư tử tên là Kiên Thệ, lông óng ánh sắc vàng, sức mạnh địch hơn ngàn con vật khác. Mỗi lần Kiên Thệ rống lên vang động cả khu rừng, chim đang bay bị rớt xuống và loài thú khiếp sợ ẩn tránh thật xa. Trong rừng có một vị Sa Môn rất oai nghiêm thanh tịnh, hiền từ và vui vẻ. Sư tử thường đến gần để nghe tụng kinh, giảng đạo. Lúc bấy giờ có một người thợ săn thấy bộ lông sư tử đẹp nên muốn giết để lột da đem dâng vua lãnh thưởng. Người thợ săn nghĩ rằng: "Sư tử là chúa các loài thú ta không thể nào dùng cung tên và đặt bẫy để bắt được vì sức mạnh phi thường của sư tử, chỉ có cách giả dạng một vị Sa Môn chờ sư tử đến gần rồi dùng tên độc bắn vào chỗ hiểm để hạ sát". Nghĩ kế xong người thợ săn liền cạo đầu khoác áo cà sa, giả vị Sa Môn ngồi dưới gốc cây. Quả nhiên sư tử đến gần để nghe giảng pháp. Người thợ săn lén dùng tên độc bắn vào mắt sư tử. Sư tử đau quá rống ngược lên muốn nhảy đến vồ chết vị Sa Môn giả hiệu kia, nhưng lại nghĩ rằng: "Người kia mặc chiếc áo cà sa tức là biểu hiệu của Đức Phật, nay ta sát hại không khó gì nhưng sợ phạm đến màu áo tượng trưng cho Đức Phật. Nghĩ vậy nên sư tử bèn nuốt giận chịu đau và chết chứ không dám động đến vị Sa Môn vì sợ chạm đến hình dung chư Phật.

The Lion That Respects Dharma

Long time ago, in a forest, there lived a lion named Kiên Thệ. His hair sparkled like gold, and he was stronger than thousand animals combined. Each time Kiên Thệ roared, the echo vibrated throughout the forest, causing the flying birds to fall to the ground and the other animals to run and find places to hide. In the forest, there also lived a Buddhist monk who led a solemn life. He was always peaceful and happy.

At the same time, there was a hunter who saw the beauty in the lion's fur. He wanted to kill the lion, so he could skin it to offer to the king for a prize. The hunter thought: "Lion is the king of all other animals; therefore, it is impossible to use bow and arrows or traps to capture such a strong animal. The only option is to pretend to be a Buddhist monk, wait for the lion to get very close, and then use a poison arrow to kill it." After careful planning, the hunters immediately shaved his head, changed his clothes similar to what the Buddhist monk wore, and sat under the tree to wait for the lion's arrival.

As usual, the lion came to listen to Buddha's teaching. The hunter sneaked up quietly and shot the poison arrow into the lion's eye. The

Khi sư tử Kiên Thệ bị thuốc độc thấm chết, người thợ săn liền lột da đem dâng vua. Nhưng khi nghe thuật lại câu chuyện, nhà vua thấy được ác tâm tàn bạo của người thợ săn và cảm phục trước tinh thần kính trọng Tam Bảo của sư tử Kiên Thệ, bèn hạ lệnh chém người thợ săn và đem xác sư tử làm lễ siêu táng như một vị Sa Môn.



Sư tử Kiên Thệ là tiền thân của đức Phật Thích Ca.

lion roared in agony and tried to get up. It was about to jump onto the faked Buddhist monk to kill him when a thought came to its mind: "That person wearing the Buddhist monk's clothes symbolizes Buddha. It is not difficult to kill the faked monk, but I will damage the color of the cloth that symbolize Buddha." Thinking that way, the lion swallowed the pain and died without touching the fake monk.

After Kiên Thệ slowly died from the poison arrow, the hunter immediately skinned its beautiful fur and brought it to the king for a prize. After listening to the hunter's story, the king recognized the hunter's cruelty and was struck with admiration of how much the lion respected the Three Jewels. The king then ordered the hunter beheaded, and the lion's body cremated in similar ceremony like that of a Buddhist monk.

The golden lion, Kiên Thệ was one of Buddha's previous life.

Người Đạo Sĩ Chí Hiếu

Ngày xưa có một vị Đạo Sĩ tên là Quang Thiểm, nhà nghèo, cha mẹ bị mù. Đạo Sĩ luôn hầu hạ cha mẹ suốt ngày đêm. Nhận thấy người đời ham danh trục lợi, không chịu làm lành, tránh dữ cho nên Đạo Sĩ đem cha mẹ vào rừng, dựng một căn chòi nhỏ để phụng dưỡng cha mẹ và lo tu học. Quang Thiểm không bao giờ sát hại súc vật, hằng ngày vào rừng kiếm trái cây, rau cải về nuôi cha mẹ.

Gần chỗ Đạo Sĩ ở, có một con suối nước mát trong vắt, cây cối chung quanh um tùm, có nhiều trái cây thơm ngon. Một buổi trưa mùa hè, Quang Thiểm đến suối hái quả và lấy nước về cho cha mẹ dùng, gặp lúc vua Ca Di vào rừng săn bắn ở gần đó. Nghe tiếng sột soạt bên bờ suối, nhà vua tưởng là hươu nai nên dương cung bắn. Mũi tên cắm phập vào hông Quang Thiểm, chàng té nhào xuống dòng suối bất tỉnh.

Nhà vua và quân lính chạy lại, thấy Quang Thiểm bị thương, mọi người tìm cách cứu, khi hồi tỉnh Đạo Sĩ biết mình bị bắn và khó có thể thoát chết nên than rằng:

- Các ngài ơi, thân tôi dù có chết cũng đành cam chịu. Ngặt vì tôi còn cha mẹ mù lòa không ai nuôi dưỡng, chắc phải chết đói. Kính lạy Phật Trời xin hiểu thấu cho con nông nổi này và

The Very Pious Monk

Once upon a time, there was a monk named Quang Thiêm. He was born and raised in a poor family. His parents were blind. Day and night, the monk helped out his parents. He recognized that people lived in a life filled with greediness for fame. Therefore, he took his parents into the woods, built a small wooden shed to stay, and studied Buddha's teachings. Quang Thiêm never killed an animal. Instead, he went into the woods everyday to pick fruit to feed his family.

Close to his shed, there was a creek with clear, cool water, and lot of trees and good fruits.

One summer afternoon, Quang Thiêm went to the creek to pick fruits and to get water for his parents while King Ca Di was hunting nearby. Hearing the noise, the king thought it was a deer so he raised the crossbow and shot. His arrow hit the side of Quang Thiêm's stomach, knocked him down into the creek.

The king and his guards ran to the creek. Seeing what had happened, they tried to rescue Quang Thiêm. When he regained consciousness, Quang Thiêm realized he wouldn't be able to survive. Therefore, he pleaded: "Your Majesty! I don't mind if I die. However, I have parents who are blind. I am afraid no one will.

cứu độ cho cha mẹ con được nhiều may mắn. Dứt lời chàng tắt thở.

Vua Ca Di nghe xong liền sa nước mắt và than thở:

- Ôi, ta thật là một kẻ bất nhân, chỉ vì ham giết hại thú vật để vui chơi và ăn cho ngon miệng mà bắn lầm một người đại hiếu như thế này!

Nhà vua tìm đến nơi cha mẹ của Quang Thiểm ở để đem về săn sóc nuôi dưỡng. Cha mẹ Quang Thiểm khi nghe tin con chết liền kêu gào thảm thiết. Cả hai lần mò đến xác con. Thảm thay ông rờ mặt mày, bà vuốt ve tay chân rồi cả hai nguyện nhịn đói để chết theo đứa con hiếu thảo.

Cảm động trước cảnh ấy nên một vị thần hiện xuống cứu cho Quang Thiểm sống lại. Cha mẹ và con mừng rỡ vô cùng rồi quỳ lạy tạ ơn vị thần cứu mạng. Sau đó chàng dìu cha mẹ trở về chòi cũ.

Đứng trước lòng hiếu thảo của Quang Thiểm, tình cốt nhục đậm đà của cha mẹ mến thương con và sự linh ứng của vị thần cứu mạng, vua Ca Di hồi tâm, sám hối từ đó về sau không săn bắn nữa và chuyên lo làm điều lành.

Đạo sĩ Quang Thiểm là tiền thân của đức Phật Thích Ca, cha mẹ Đạo sĩ là tiền thân vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia. Vua Ca Di là tiền thân của ngài A Nan.

take care of them, and they will end up starving to death. Oh! My Buddha, please understand my situation and help my parents." Then, he passed away

Hearing Quang Thiểm's last wish, the king mourned with tears falling: "Oh! I am such an insensitive person. Just because I love to hunt animals for fun and for satisfying my taste, I have now killed an innocent person."

The king, then, went to find Quang Thiểm's parents to bring them back to the palace to take care of them. But when hearing the bad news of their son, the parents cried painfully. Finding their ways to their son's dead body, both touch his body gently and swore to starve themselves to die with their pious son.

Emotionally touched by the scene, an angel appeared and brought life back to Quang Thiểm. All three of them knelt down and thanked to the angel. Then, Quang Thiểm helped his parents back to the wooden shed.

Inspired by Quang Thiểm's love for his parents and the angel's reviving of Quang Thiểm's life, the king regretted his bad past actions and vowed not to hunt again but to do good deeds from now on.

Quang Thiểm was the past life of Shakyamuni Buddha. His parents were the past lives of King Tịnh Phạn and Queen Ma Gia. King Ca Di was the past life of A Nan.